



VĂN KIẾN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tháng 03/2018



DANH MỤC TÀI LIỆU

VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN NĂM 2017

Ngày 28 tháng 03 năm 2018

| Số TT | Tài liệu | Trang |
|-------|---|-------|
| 1 | Dự thảo Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017, định hướng và kế hoạch hoạt động năm 2018 | 1-18 |
| 2 | Dự thảo Báo cáo tổng kết hoạt động 2017, định hướng công tác quản trị năm 2018 của HĐQT | 19-30 |
| 3 | Dự thảo Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và Phương hướng hoạt động năm 2018 | 31-42 |
| 4 | Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017 | 43 |
| 5 | Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 | 44-45 |
| 6 | Tờ trình phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 | 46 |
| 7 | Tờ trình phê duyệt kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ | 47 |
| 8 | Tờ trình phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Lợi nhuận giữ lại | 48-49 |
| 9 | Tờ trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. | 50-51 |
| 10 | Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 | 52 |

0311444
NGÂN H
ÔNG MẠI C
SÀI GÒ
TP. HỒ

DỰ THẢO**BÁO CÁO****TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017,
ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****Phần I****BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017****I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017**

Với quyết tâm của Chính phủ và các chính sách kịp thời của cơ quan quản lý Nhà nước, tăng trưởng GDP trong năm 2017 của Việt Nam đạt mức 6,81%, cao hơn mục tiêu đầu năm, tạo nền tảng cho sự phát triển của nền kinh tế trong năm 2018. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu của kinh tế năm 2017 như sau:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 ước tính tăng 6,81% so với năm 2016. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2016. GDP bình quân đầu người ước tính đạt 53,5 triệu đồng, tương đương 2.385 USD, tăng 170 USD so với năm 2016.
- CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. CPI tháng 12/2017 tăng 2,6% so với tháng 12/2016, bình quân mỗi tháng tăng 0,21%.
- Thu cân đối NSNN ước đạt 1.283 nghìn tỷ đồng, vượt 5,9% so với dự toán năm. Bội chi NSNN năm 2017 là 174,3 nghìn tỷ đồng, bằng 3,48% GDP.
- Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2017 ước tính đạt 214 tỷ USD, tăng 21,1% so với năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong nhiều năm qua. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2017 ước tính đạt 211,1 tỷ USD, tăng 20,8% so với năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa tính chung cả năm 2017 xuất siêu 2,7 tỷ USD.
- Trong năm 2017, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 16,96%, thanh khoản của hệ thống ngân hàng trong năm khá tốt, và lãi suất cho vay có xu hướng giảm. Tỷ giá được giữ ở mức ổn định với dự trữ ngoại hối tăng cao.
- Năm 2017, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Nghị quyết có hiệu lực trong 05 năm kể từ ngày 15/08/2017. Ngày 20/11/2017, Quốc hội cũng đã chính thức thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng, có hiệu lực từ ngày 15/01/2018.

- Với chính sách điều hành linh hoạt giúp ổn định thị trường, đảm bảo thanh khoản hệ thống, ổn định tỷ giá, và kiểm soát lạm phát theo mục tiêu của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, hoạt động của hệ thống các TCTD Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực, tăng trưởng về quy mô tổng tài sản, huy động và cho vay. Ngoài ra, hoạt động tái cơ cấu và xử lý nợ xấu cũng đạt được những kết quả tích cực, góp phần vào sự phát triển ổn định của các ngân hàng.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh của SCB trong năm 2017 như sau:

Bảng 1: Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Stt | Chỉ tiêu | 31/12/2016 | 31/12/2017 | Đvt: tỷ đồng | |
|-----|-----------------------------------|------------|------------|----------------|---------|
| | | | | Tăng/Giảm 2017 | |
| | | | | +/- | % |
| 1 | Tổng tài sản | 361.682 | 444.032 | 82.349 | 22,77% |
| 2 | Tiền gửi và cho vay các TCTD khác | 11.407 | 24.048 | 12.641 | 110,82% |
| 3 | Cho vay khách hàng | 220.072 | 264.151 | 44.079 | 20,03% |
| | Cho vay khách hàng | 222.183 | 266.501 | 44.318 | 19,95% |
| | Dự phòng rủi ro | (2.112) | (2.350) | (239) | 11,31% |
| | Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ | 0,79% | 0,63% | | |
| | Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ | 0,68% | 0,45% | | |
| 4 | Góp vốn và đầu tư (*) | 64.436 | 77.426 | 12.991 | 20,16% |
| 5 | Huy động thị trường 1 | 301.662 | 353.327 | 51.664 | 17,13% |
| 6 | Huy động thị trường 2 | 29.902 | 64.387 | 34.485 | 115,33% |
| 7 | Vay NHNN | 5.633 | 38 | (5.595) | -99,32% |
| 8 | Vốn điều lệ | 14.295 | 14.295 | - | 0,00% |
| 9 | Lợi nhuận trước thuế | 136 | 164 | 28 | 20,60% |
| 10 | ROA (LNST/Tổng TS BQ) | 0,02% | 0,03% | | |
| 11 | ROE (LNST/VCSH BQ) | 0,51% | 0,80% | | |
| 12 | Hệ số CAR | 11,30% | 9,83% | | |

(*) Đầu tư chưa bao gồm các khoản dự phòng rủi ro.

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Tăng trưởng tổng tài sản

Tính đến 31/12/2017 tổng tài sản của SCB đạt 444.032 tỷ đồng, tăng 82.349 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 22,8% so với đầu năm. Xét về quy mô tổng tài sản, SCB hiện đứng thứ 05 trong hệ thống các TCTD, chỉ xếp sau các NHTM nhà nước. Cụ thể như sau:

1.1. Hoạt động tín dụng

- Tính đến cuối năm 2017, dư nợ cho vay của SCB đạt 266.501 tỷ đồng, tăng 44.318 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 19,95% so với đầu năm. Trong năm qua, SCB tiếp tục tập trung tăng trưởng tín dụng, cơ cấu lại tài sản theo hướng an toàn và hiệu quả, nâng cao tỷ trọng tài sản có sinh lời trong cơ cấu bảng cân đối kế toán. Ngoài ra, SCB cũng từng bước mở rộng thị phần cho vay với nhiều sản phẩm chủ lực hướng tới nhóm Khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) như cho vay tiêu dùng, cho vay tiêu thương, cho vay bổ sung vốn lưu

động, cho vay góp vốn vào doanh nghiệp, dự án... Các sản phẩm cho vay và đối tượng Khách hàng mà SCB hướng đến thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; dịch vụ lưu trú ăn uống; bán buôn bán lẻ; nghệ thuật vui chơi, giải trí; xây dựng; kho bãi...

- Năm 2017, SCB tiếp tục kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo quy định của NHNN bằng những giải pháp như: nâng cao chất lượng thẩm định; giám sát và tuân thủ chặt chẽ quy trình cấp tín dụng; tăng cường xử lý, thu hồi nợ xấu. Đến cuối năm 2017, nợ quá hạn của SCB chiếm 0,63% tổng dư nợ; nợ xấu chiếm 0,45% tổng dư nợ.

1.2. Hoạt động đầu tư và góp vốn

- Danh mục đầu tư của SCB đến cuối năm 2017 đạt 77.426 tỷ đồng, tăng 12.991 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 20,16% so với đầu năm. SCB tiếp tục nắm giữ danh mục trái phiếu chính phủ nhằm mục đích kinh doanh và dự trữ thanh khoản, gia tăng chứng khoán nợ TCTD, từng bước tắt toán toàn bộ trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán vốn TCKT và TCTD. Biến động danh mục đầu tư trong năm 2017 như sau:

- + Danh mục trái phiếu chính phủ của SCB nắm giữ đạt 41.852 tỷ đồng, tăng 2.471 tỷ đồng so với năm 2016.
- + Số dư chứng khoán nợ TCTD đạt 10.946 tỷ đồng, tăng 1.378 tỷ đồng. Việc gia tăng các khoản đầu tư chứng khoán nợ của các TCTD khác nằm trong định hướng thúc đẩy hoạt động kinh doanh tiền tệ để vừa cải thiện lợi nhuận, vừa tạo đệm thanh khoản thứ cấp cho Ngân hàng.
- + Trái phiếu VAMC ở mức 23.849 tỷ đồng, tăng 9.296 tỷ đồng. Trong năm 2017, SCB đã tập trung thực hiện các giải pháp nhằm xử lý các khoản nợ xấu, trích lập dự phòng trái phiếu VAMC theo quy định của NHNN.
- + Trái phiếu doanh nghiệp giảm 100 tỷ đồng.
- + Chứng khoán vốn TCTD và TCKT giảm 36 tỷ đồng.

- Tính đến 31/12/2017, SCB có 02 công ty con là Công ty TNHH 1 Thành viên Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn (AMC) và Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long, tổng giá trị SCB góp vốn vào 02 công ty trên là 1.086 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn hoạt động

- Đến cuối năm 2017, cơ cấu nguồn vốn của SCB ổn định và an toàn với huy động TT1 chiếm 84,58%, huy động TT2 chiếm 15,41% và vay NHNN chiếm 0,01% tổng nguồn vốn huy động.

2.1 Về khoản vay NHNN

- Tính đến 31/12/2017, số dư vay NHNN của SCB là 38,1 tỷ đồng, giảm 5.595 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 99,3% so với đầu năm. Trong đó, vay tái cấp vốn cho vay hỗ trợ nhà ở là 35,8 tỷ đồng và vay tái cấp vốn hỗ trợ người nuôi tôm và cá tra là 2,3 tỷ đồng.



- Các khoản vay NHNN giảm là do SCB chủ động giảm các khoản vay tái chiết khấu trên thị trường mở (OMO) để cân đối nguồn và sử dụng nguồn trong hoạt động kinh doanh tiền tệ.

2.2 Về các giao dịch liên ngân hàng

- SCB cân đối nguồn vốn hợp lý để kinh doanh trên thị trường liên ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn kinh doanh được điều hòa linh hoạt, cải thiện lợi nhuận và gia tăng thanh khoản cho Ngân hàng. Tính đến cuối năm 2017, huy động TT2 của SCB ở mức 64.387 tỷ đồng, tăng 34.485 tỷ đồng so với đầu năm. Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác ở mức 24.048 tỷ đồng, tăng 12.641 tỷ đồng so với năm 2016. Bên cạnh đó, SCB cũng đầu tư trái phiếu chính phủ và chứng khoán nợ của các TCTD khác với tổng giá trị lần lượt là 41.852 tỷ đồng và 10.946 tỷ đồng.
- Năm 2017 SCB gia tăng cả về quy mô và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh tiền tệ. Doanh số giao dịch liên ngân hàng của SCB năm 2017 đạt 488.204 tỷ đồng, tăng 18% so với 2016. Doanh số giao dịch và đấu thầu TPCP của SCB đạt hơn 101.000 tỷ đồng, đưa SCB vào nhóm 05 thành viên có thị phần giao dịch TPCP lớn nhất tại HNX. Tính cả năm 2017, lãi thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán của SCB đạt 626 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 14% trong cơ cấu thu nhập hoạt động của ngân hàng SCB.

Việc mở rộng quy mô giao dịch liên ngân hàng và các mối quan hệ với các đối tác đã góp phần tích cực trong việc tạo thanh khoản tốt trên thị trường, hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh tiền tệ năm 2017.

2.3 Về nguồn vốn huy động TT1

- Nguồn vốn huy động TT1 của SCB tăng trưởng mạnh và bền vững, thị phần huy động ngày càng được củng cố và gia tăng. Tính đến 31/12/2017, tổng số dư huy động TT1 của SCB đạt mức 353.327 tỷ đồng, tăng 51.664 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 17,13% so với đầu năm. Trong đó, tiền gửi khách hàng đạt 346.403 tỷ đồng, tăng 51.250 tỷ đồng và Phát hành GTCG đạt 6.924 tỷ đồng, tăng 414 tỷ đồng so với đầu năm. Hiện nay, SCB đang đứng thứ 05 trong những ngân hàng có nguồn vốn huy động từ dân cư và TCKT lớn nhất trong toàn hệ thống các TCTD Việt Nam, chỉ sau Agribank, BIDV, Vietinbank và Vietcombank.

3. Về vốn điều lệ

- Tính đến 31/12/2017, vốn điều lệ của SCB đạt 14.295 tỷ đồng, không thay đổi so với đầu năm.

4. Về các tỷ lệ an toàn hoạt động

- Song song với việc phát triển các hoạt động kinh doanh, SCB luôn chú trọng đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động nằm trong giới hạn quy định của NHNN.
- Việc thực hiện giới hạn, hạn chế cấp tín dụng theo quy định tại Điều 10 Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 cũng được SCB đảm bảo tuân thủ.

Bảng 2: Các chỉ số an toàn hoạt động đến 31/12/2017

| Chỉ tiêu | Quy định NHNN | 31/12/2017 |
|--|---------------|------------------|
| Hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR) | $\geq 9\%$ | 9,83% |
| Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy đổi) | $\geq 10\%$ | 10,41% |
| Khả năng chi trả 30 ngày (VND) | $\geq 50\%$ | 51,38% |
| Khả năng chi trả 30 ngày (các loại ngoại tệ quy đổi USD) | $\geq 10\%$ | Đảm bảo quy định |
| Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay TDH | $\leq 50\%$ | 13,80% |
| Tổng dư nợ cấp tín dụng 01 KH/VTC | $\leq 15\%$ | 11,34% |
| Tổng dư nợ cấp tín dụng 01 KH và người có liên quan/VTC | $\leq 25\%$ | 22,40% |

5. Kết quả hoạt động kinh doanh

5.1 Phát triển hoạt động kinh doanh theo định hướng Ngân hàng bán lẻ

- Trong năm 2017, với tôn chỉ “Mọi dịch vụ - một điểm đến SCB”, SCB đã phát triển các sản phẩm một cách đồng bộ thông qua việc xây dựng hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ, tung ra các gói sản phẩm dịch vụ bắt kịp với nhu cầu đa dạng của nhiều phân khúc Khách hàng khác nhau. Nhờ vậy, lãi thuần từ hoạt động dịch vụ năm 2017 tăng mạnh so với năm 2016 với tỷ lệ 54%, đạt 871 tỷ đồng. Tỷ trọng thu ngoài lãi trong cơ cấu thu nhập tăng trưởng bền vững qua các năm cho thấy chất lượng nguồn thu của SCB ngày càng được cải thiện và là nền tảng để ngân hàng phát triển thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu.
- Vị thế của SCB được khẳng định với hàng loạt giải thưởng lớn do các Đơn vị/Tổ chức uy tín trong nước và quốc tế trao tặng như: Top 5 ngân hàng có dịch vụ bảo hiểm liên kết tốt nhất Châu Á, Ngân hàng quản trị doanh nghiệp tốt nhất Việt Nam 2017, Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2017, Ngân hàng Thương mại tốt nhất Việt Nam 2017, Ngân hàng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Việt Nam 2017, Ngân hàng có Sản phẩm Dịch vụ sáng tạo độc đáo, Thương hiệu Mạnh Việt Nam 2017...

5.2 Hiệu quả kinh doanh

- Lợi nhuận trước thuế của SCB năm 2017 đạt 164 tỷ đồng, hoàn thành 96% kế hoạch đặt ra đầu năm. Mức lợi nhuận còn khiêm tốn chủ yếu là do SCB vẫn đang trong quá trình củng cố nền tảng tài chính, các chi phí tái cơ cấu phát sinh trong năm tương đối cao (đặc biệt là chi phí thoái thu lãi do xử lý nợ xấu) và SCB phải tập trung nguồn lực để trích lập đầy đủ dự phòng rủi ro tín dụng, dự phòng trái phiếu VAMC theo đúng quy định.

Tổng chi phí trích lập dự phòng trong năm là 890 tỷ đồng, trong đó chi phí trích lập DPRR trái phiếu VAMC là 123 tỷ đồng.

Bảng 3: Chi tiết số dư dự phòng rủi ro tín dụng của SCB đến 31/12/2017

| Quỹ dự phòng | Đvt: triệu đồng | |
|--|------------------------|------------------------|
| | Năm 2017 | Năm 2016 |
| Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng | 2.350.267 ¹ | 2.111.525 ² |
| Dự phòng mua nợ | - | - |
| Dự phòng rủi ro trái phiếu chưa niêm yết | 12.752 | 13.503 |
| Dự phòng trái phiếu VAMC | 3.492.106 | 3.369.115 |

¹ Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng dùng để xử lý nợ trong năm 2017 là 264.330 triệu đồng

² Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng dùng để xử lý nợ trong năm 2016 là 629 triệu đồng

| Quỹ dự phòng | Năm 2017 | Năm 2016 |
|------------------------------|-----------|-----------|
| Dự phòng nợ phải thu khó đòi | 520.030 | 255.315 |
| Tổng số dự dự phòng | 6.375.156 | 5.749.458 |

Các khoản trích lập dự phòng đều là chi phí tích lũy trong hoạt động xử lý nợ, sau khi hoàn tất việc xử lý nợ xấu, SCB sẽ được hoàn nhập các chi phí đã trích, giúp cải thiện thu nhập và lợi nhuận của Ngân hàng.

- Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu, năm 2017 SCB tiếp tục bán nợ cho VAMC và phối hợp chặt chẽ với Công ty VAMC để vận dụng các cơ chế đặc thù trong công tác xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu, nợ tiềm ẩn nợ xấu. Đến cuối năm 2017, tổng mệnh giá trái phiếu VAMC mà SCB đang nắm giữ là 23.849 tỷ đồng và trong năm 2017, SCB cũng đã thực hiện thoái thu để hỗ trợ công tác xử lý nợ là 1.082 tỷ đồng. Đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến hiệu quả kinh doanh của SCB còn khiêm tốn trong năm 2017.

6. Nâng cao năng lực quản trị điều hành

- Năm 2017, với mục tiêu nâng cao năng lực quản trị điều hành, HĐQT và BDH tiếp tục duy trì cơ chế họp giao ban định kỳ hàng tháng và đột xuất để kịp thời chỉ đạo và nắm bắt tình hình hoạt động của Ngân hàng.
- Tăng cường hoạt động của Hội đồng ALCO, góp phần tham mưu cho BDH trong công tác quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có trong quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh. Công tác quản lý rủi ro thanh khoản và điều hành lãi suất cũng được thực hiện một cách khoa học nhờ vào sự chia sẻ thông tin và phối hợp giữa các Khối kinh doanh và Khối QTTC&NV.
- Xây dựng hệ thống MIS nhằm hỗ trợ các Khối Kinh doanh Hội sở và các đơn vị kinh doanh theo dõi tình hình hoạt động của đơn vị được sát sao, có thể phân tích và đưa ra định hướng phát triển kinh doanh kịp thời.
- Triển khai chính thức Chương trình Luân chuyển hồ sơ giữa các đơn vị, chương trình hỗ trợ đơn vị trong công tác phân phối và lưu trữ hồ sơ, đảm bảo hồ sơ được luân chuyển giữa các đơn vị được chính xác, kịp thời.
- Tiếp tục ổn định và kiện toàn bộ máy tổ chức các Phòng tại Hội sở và Chi nhánh; đặc biệt là các Hội đồng, Ủy ban nhằm phát huy vai trò của các bộ phận này trong công tác tham mưu, hỗ trợ cho hoạt động quản trị điều hành.
- Tăng cường cơ chế phối hợp, lắng nghe ý kiến, khó khăn vướng mắc của các đơn vị kinh doanh để các Phòng Hội sở kịp thời hỗ trợ, điều chỉnh các chính sách, sản phẩm cho phù hợp.
- Ban hành Quy trình cấp tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn với mục đích hướng dẫn cụ thể các bước thực hiện trong quá trình cấp tín dụng cho khách hàng; đảm bảo hoạt động cấp tín dụng và hoạt động liên quan đến công tác cấp tín dụng tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật. Đồng thời, quy định chức năng, nhiệm vụ của các cấp giao dịch, phê duyệt liên quan đến cấp tín dụng nhằm đảm bảo quản lý rủi ro tín dụng an toàn.

7. Kiện toàn bộ máy tổ chức và phát triển nguồn nhân lực

7.1. Cơ cấu lại mô hình tổ chức

- Trong năm 2017, SCB đã cơ cấu lại mô hình tổ chức để phù hợp hơn với quy mô hoạt động của SCB và đảm bảo được mục tiêu hướng đến khách hàng, phù hợp với nguyên tắc quản trị tiên tiến tại thị trường Việt Nam và thông lệ quốc tế, phân biệt rõ giữa chức năng quản trị và điều hành.

Cụ thể, SCB đã chuyên môn hóa mảng bán lẻ khi thành lập các trung tâm tương ứng với những hoạt động kinh doanh bán lẻ khác nhau, bao gồm Trung tâm Thẻ, Trung tâm kinh doanh, Trung tâm DVKH, Trung tâm Phát triển kinh doanh bảo hiểm. Song song đó, mảng bán lẻ được chuyên môn hóa ở từng Đơn vị kinh doanh với việc thành lập Phòng Khách hàng cá nhân và Phòng Khách hàng doanh nghiệp ở một số Chi nhánh trọng điểm. Đối với các Chi nhánh còn lại, SCB thực hiện phân tách Phòng Kinh doanh thành hai bộ phận, bộ phận Khách hàng cá nhân và bộ phận Khách hàng doanh nghiệp. Đối với các Phòng Giao dịch, SCB triển khai mô hình 01 Giám đốc phụ trách kinh doanh và 01 Phó Giám đốc phụ trách dịch vụ để chuyên môn hóa công tác phát triển kinh doanh mới và chăm sóc, phục vụ khách hàng.

7.2. Phát triển nguồn nhân lực

- Tính đến 31/12/2017, số lượng CBNV của SCB là 6.428 người, tăng 874 người, tỷ lệ tăng 15,7% so với đầu năm. Trong năm 2017, SCB đã tuyển dụng gần 1.500 nhân sự mới, nâng tỷ lệ nhân sự kinh doanh lên 41% vào cuối năm 2017. Với việc tăng nhân sự, tăng số lượng nhân viên quan hệ khách hàng, SCB đang chuẩn bị nguồn lực để tăng tốc phát triển trở thành Ngân hàng Bán lẻ hàng đầu.
- Cùng với công tác tuyển dụng, chế độ đãi ngộ nhân tài cũng được Ban lãnh đạo ngân hàng chú trọng. Năm 2017 SCB đã triển khai áp dụng chính thức Hệ thống lương mới theo cơ chế 3P (Position - Vị trí công việc, Person - Năng lực cá nhân và Performance - Kết quả công việc), thu nhập của CBNV tương xứng theo vị trí công việc, mức độ đóng góp và hiệu quả làm việc của cá nhân, phù hợp với xu thế tiền lương trên thị trường lao động Việt Nam và quốc tế.
- Với sự trân trọng những giá trị do CBNV tạo ra và đóng góp cho Ngân hàng, SCB đã xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại cùng với chế độ phúc lợi hợp lý, hài hòa lợi ích giữa SCB và CBNV. Ngoài thực hiện các chính sách đối với CBNV theo Bộ Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội, SCB còn bổ sung thêm một số chính sách phúc lợi tài chính và phi tài chính ngoài các chính sách phúc lợi về bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe...
- SCB đã hoàn thiện hệ thống đánh giá thành tích CBNV (KPIs) tại đơn vị kinh doanh và Hội sở.
- Triển khai hệ thống chức danh công việc mới, đồng thời ban hành lộ trình nghề nghiệp và tháp đào tạo tại các đơn vị. Triển khai hoạt động đào tạo thông qua hệ thống E-learning trên toàn hàng góp phần nâng cao hiệu quả và giảm chi phí đối với hoạt động đào tạo cho SCB.

- Chương trình quy hoạch được triển khai: triển khai 03 Chương trình Quy hoạch Giám đốc Lưu động (6 người), Nhân viên tiềm năng (63 người), Lãnh đạo trẻ (36 người).

8. Hiện đại hóa công nghệ thông tin

- Năm 2017, SCB đã chú trọng đẩy mạnh ứng dụng CNTT làm nền tảng cho việc hiện đại hóa các hoạt động Ngân hàng. CNTT đã được ứng dụng vào hầu hết các hoạt động, nghiệp vụ của Ngân hàng với các mức độ khác nhau, góp phần từng bước nâng cao năng lực quản lý, hoàn thiện và cải tiến sản phẩm để phục vụ khách hàng, từng bước xây dựng SCB thành Ngân hàng hiện đại.
- Cũng trong năm qua, SCB đã có bước tiến đột phá trong ứng dụng công nghệ, thay đổi hoàn toàn các quy trình giao dịch truyền thống với hệ thống iServices - Intelligent Services Processing chạy trên nền tảng di động - máy tính bảng. Kết hợp cùng hệ thống mạng không dây nội bộ, iServices ghi nhận trực tiếp các nhu cầu của Khách hàng thông qua một vài thao tác nghiệp vụ dễ dàng và nhanh chóng. Các nhu cầu được ghi nhận thông qua iServices sẽ lập tức được chuyển tiếp thành các bút toán giao dịch trên CoreBanking. Công nghệ mới này giúp đơn giản các thao tác nghiệp vụ, tối ưu hóa thời gian giao dịch, hiệu suất phục vụ Khách hàng được cải thiện rõ rệt, có thể đáp ứng tần suất phục vụ Khách hàng liên tục tại 230 Chi nhánh, Phòng Giao dịch của SCB trên toàn quốc.
- Ngoài ra, SCB còn thực hiện nhiều chương trình hành động với nỗ lực gia tăng sức cạnh tranh của ngân hàng bằng công nghệ thông tin như sau:
 - + Kí kết hợp đồng với Công ty Dinosys nhằm nâng cấp hệ thống Core Banking và Digital Banking của Oracle đáp ứng mục tiêu SCB mang lại những trải nghiệm và tiện ích giao dịch đa dạng cho khách hàng. Dự kiến dự án Nâng cấp Core sẽ hoàn thành trong năm 2018.
 - + Xây dựng và triển khai các chính sách bảo mật, an toàn thông tin: phân quyền sử dụng truy cập hệ thống hạ tầng CNTT (mạng nội bộ, internet,...) trên các máy tính (PC), phòng chống lây lan virus máy tính/ phần mềm gián điệp/ phần mềm phá hoại, làm ảnh hưởng đến hoạt động hệ thống hạ tầng CNTT trên toàn hàng.
 - + Xây dựng các phương án dự phòng đảm bảo hệ thống hạ tầng CNTT hoạt động an toàn và liên tục.
 - + Tiếp tục xây dựng hệ thống mạng và an ninh mạng, đảm bảo an ninh bảo mật toàn hệ thống, đáp ứng cho nhu cầu hiện tại và phát triển của Ngân hàng.
 - + Phối hợp rà soát các vấn đề an toàn bảo mật hệ thống thanh toán quốc tế SWIFT.
 - + Rà soát thông tin dịch vụ eBanking trên website SCB, đồng thời thực hiện nâng cấp Internet Banking & Mobile banking: Đồng bộ hóa các sản phẩm dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng tất cả các kênh. Mở rộng đối tác/ dịch vụ thanh toán: Liên kết ví điện tử, thẻ cào, thẻ game: MOMO, VTCPay, Đối tác trung gian thanh toán hóa đơn, Đối tác Thu chi hộ: bảo hiểm, chứng khoán, chợ, siêu thị, Trung tâm thương mại,... Thanh toán trực tuyến bằng

thẻ nội địa (không qua bước xác thực trên Internet Banking). Triển khai chức năng chuyển tiền quốc tế trên Ebanking. Kênh Internet Banking/ Mobile Banking dành cho khách hàng doanh nghiệp: Hỗ trợ giải pháp trong việc bán hàng đa kênh: Mạng xã hội: Zalo, Facebook,... Chuyển hình thức xác thực bằng SMS. Bổ sung tính năng nộp thuế nội địa, thuế xuất nhập khẩu. Dịch vụ tra cứu thông tin khoản cấp tín dụng. Chuyển tiền theo danh sách/ chi lương.

- + Nghiên cứu công nghệ mới: Vân tay, BPM, ECM, ... các ứng dụng phân tích hành vi khách hàng để ứng dụng vào hoạt động kinh doanh.

9. Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, kiểm tra kiểm soát

- Với mục tiêu nâng cao năng lực và hướng đến các chuẩn mực tốt nhất về quản lý rủi ro, trong năm 2017, SCB tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý rủi ro theo mô hình ba vòng bảo vệ, đồng thời đẩy mạnh văn hóa tuân thủ và quản trị rủi ro đến từng nhân viên của Ngân hàng.
- Việc tổ chức quản lý rủi ro theo mô hình ba vòng bảo vệ giúp SCB bảo đảm tất cả các thành viên trong hệ thống tăng cường nhận thức và tham gia vào quá trình quản lý rủi ro; bảo đảm các loại rủi ro trong quá trình hoạt động của Ngân hàng đều được nhận diện, đánh giá và xử lý kịp thời.
- Ngoài ra, với định hướng phát triển bền vững dựa trên nền tảng mô hình quản trị rủi ro theo Basel II, đồng thời đáp ứng việc tuân thủ các yêu cầu của NHNN trong thời gian tới, trong năm 2017 SCB đã tiếp tục đẩy mạnh triển khai nhiều chương trình quản lý rủi ro quan trọng, cụ thể:
 - + Xây dựng chương trình Quản lý dữ liệu tổn thất (LEM).
 - + Xây dựng và triển khai Chỉ số rủi ro chính (KRIs).
 - + Nghiên cứu việc áp dụng Khung tự đánh giá theo Basel II (RCSA).
 - + Đánh giá GAP theo các yêu cầu thông tư 41/2016/TT-NHNN của NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng.
 - + Tính thử nghiệm tổng tài sản có rủi ro tín dụng, vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường tại SCB theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN của NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng.

11. Phát triển mạng lưới

- Đến cuối năm 2017, SCB có 231 Đơn vị giao dịch, gồm Hội sở chính, 50 Chi nhánh và 180 Phòng giao dịch, phân bố rộng khắp các tỉnh, thành trong cả nước.
- Đồng thời, SCB tiếp tục thực hiện mở rộng không gian giao dịch để mang đến cho Khách hàng trải nghiệm thoải mái nhất. SCB đã hoàn tất cải tạo sửa chữa 69 trụ sở đơn vị và 24 trụ sở đang trong giai đoạn triển khai thực hiện.
- Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chấp thuận cho SCB thành lập thêm 02 Chi nhánh tại tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Thái Bình và 09 Phòng Giao dịch tại một số tỉnh/thành trên phạm vi toàn quốc. Trong số 11 đơn vị vừa được Ngân hàng Nhà nước cấp phép thành lập, SCB đã chính thức khai trương hoạt

động Phòng Giao dịch Thuận An tại thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương trong những ngày cuối năm 2017. Nếu tính đến 28/02/2018, SCB đã tiếp tục khai trương hoạt động thêm 02 Chi nhánh (Chi nhánh Thanh Hóa và Chi nhánh Thái Bình) và 02 PGD (PGD Hưng Dũng thuộc Chi nhánh Nghệ An và PGD Đak Đoa thuộc Chi nhánh Gia Lai). Việc mở rộng mạng lưới hoạt động sẽ giúp SCB thu hút khách hàng từ mọi miền đất nước và phát triển hoạt động kinh doanh. Điều này cũng khẳng định vị thế của SCB ngày càng được nâng cao bởi để có thể được Ngân hàng Nhà nước cấp phép thành lập các Chi nhánh và Phòng Giao dịch mới, SCB phải đáp ứng khá nhiều điều kiện nghiêm ngặt.

12. Hoạt động Đoàn thể và trách nhiệm xã hội

- Năm 2017, SCB tiếp tục duy trì truyền thống là một ngân hàng vì cộng đồng, có trách nhiệm với sự phồn vinh của đất nước. SCB đã chi hàng tỷ đồng cho các hoạt động xã hội- cộng đồng, điển hình như:
 - + Hỗ trợ và chăm lo Tết cho người nghèo Huyện Hóc Môn, Huyện Bình Chánh, Phường 1 và Phường 8, Quận 5, Tp.HCM.
 - + Tài trợ hoạt động của Hội Thanh niên Khuyết tật trong dịp Tết Nguyên đán, ngày kỷ niệm thành lập Hội, ngày Quốc tế Thiếu nhi, chương trình giao lưu thường kỳ của Hội.
 - + Tổ chức trao quà cho 5.000 trẻ em khó khăn theo chương trình thường niên “Trung thu yêu thương” tại 26 tỉnh/thành cả nước
 - + Hỗ trợ xây dựng Khu di tích Trùng Bồn nhằm thể hiện sự tri ân của Ngân hàng đối với các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc.
 - + Đồng hành tổ chức Đại hội thể thao Phường 1, Quận 5, Tp.HCM.
 - + Tài trợ chương trình "Những người con bất tử" lần 3 nhằm huy động kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà cho Mẹ Việt Nam Anh hùng, thân nhân liệt sĩ, thương binh có hoàn cảnh khó khăn.
 - + Hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam Phường 1, Quận 5, Tp.HCM.
 - + Tài trợ xây dựng Lớp học Hy vọng dành cho các bệnh nhi tại Bệnh viện Nhi Trung ương.
 - + SCB phối hợp cùng Trung tâm hiến máu nhân đạo TP.HCM - Hội chữ thập đỏ tổ chức "Ngày hội Hiến máu nhân đạo" năm 2017, thu hút hơn 300 CBNV SCB đăng ký tham gia. Đây là ngày hội truyền thống hàng năm của SCB, không chỉ thể hiện tính nhân văn mà còn là cơ hội để CBNV chung tay chia sẻ yêu thương và lan tỏa kết nối, hướng đến mục tiêu xây dựng một xã hội tốt đẹp và văn minh.
 - + Chương trình được SCB tổ chức nhiều năm liền với mong muốn cùng Khách hàng chung tay gây quỹ, góp phần mang đến cho các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn một trung thu ấm áp cùng những món quà ý nghĩa. Với sự chung tay góp sức chương trình đã quyên góp được hơn 1.880 triệu đồng vào quỹ “Quà tặng cho trẻ em nghèo”.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

I. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2018

Ngày 10/11/2017, Quốc hội đã ra Nghị quyết số 48/2017/QH14 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2018, với một số mục tiêu tổng quát về kinh tế là: “Tiếp tục bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện ba đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh...”, một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,5% - 6,7%.
2. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7% - 8%.
3. Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%.
4. Tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%.
5. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33%-34% GDP.

Bên cạnh đó, Chính phủ nhận định kinh tế Việt Nam năm 2018 tiếp tục có những yếu tố thuận lợi do tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu trong năm 2018 sẽ tạo điều kiện đề thúc đẩy gia tăng xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng có thể cản trở sự phục hồi của thương mại toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam; chính sách tiền tệ của Fed, NHTW Anh, Trung Quốc và biến động khó lường của đồng USD sẽ đặt ra những thách thức cho điều hành chính sách tiền tệ của Việt Nam trong năm 2018.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ NĂM 2018

- Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra (bình quân khoảng 4%), ổn định hệ thống tiền tệ, tài chính, ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý (6,7%); bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối. Năm 2018, định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 16%, tín dụng tăng khoảng 17%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế.
- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng, nâng cao hiệu quả, trách nhiệm của kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý căn bản nợ xấu và các tổ chức tín dụng yếu kém bằng các hình thức phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống; lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế. Tiếp tục phát huy vai trò của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) trong việc xử lý nợ xấu.

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; từng bước hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của các hệ thống thanh toán, cũng như việc ứng dụng các phương tiện thanh toán mới, hiện đại trên nền tảng công nghệ tiên tiến. Đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán điện tử, thanh toán thẻ.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, chủ động truyền thông, cung cấp thông tin, phổ biến, tuyên truyền chủ trương chính sách điều hành của NHNN và hoạt động ngân hàng; đẩy mạnh truyền thông về hoạt động thanh toán để thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; tăng cường các chương trình giáo dục tài chính cộng đồng, nhằm nâng cao niềm tin của công chúng đối với hệ thống ngân hàng.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SCB NĂM 2018

1. Mục tiêu hoạt động

Với những đánh giá về triển vọng kinh tế năm 2018, mục tiêu tái cơ cấu SCB đến năm 2020 và định hướng hoạt động của SCB trong thời gian sắp tới, SCB xác định mục tiêu hoạt động trong năm 2018 là: **“Chuyển đổi cơ cấu tài chính với trọng tâm là chuyển dịch mô hình kinh doanh theo hướng tăng thu ngoài lãi; đẩy mạnh tăng trưởng nền tảng khách hàng cá nhân; kiện toàn kết cấu tổ chức và xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng; phát triển công nghệ ngân hàng hướng đến khách hàng và tối ưu hóa vận hành; xây dựng và nâng cao văn hóa SCB; đồng thời tiếp tục tiếp cận phương thức quản trị rủi ro theo định hướng Basel II”**.

1.1. Chuyển đổi cơ cấu tài chính

Năm 2018, SCB đặt mục tiêu chuyển đổi cơ cấu tài chính với trọng tâm là chuyển dịch mô hình kinh doanh theo hướng tăng thu ngoài lãi. Bên cạnh đó, SCB cũng tích cực xử lý, thu hồi nợ xấu một cách triệt để; giảm dần giá vốn đầu vào để cải thiện hiệu quả kinh doanh và phát triển tín dụng mới; đảm bảo an toàn hoạt động theo đúng các quy định của NHNN.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu một cách thực chất và triệt để. Tăng cường thu nợ gốc và lãi đến hạn, tạo nguồn thực thu bổ sung cho nguồn vốn kinh doanh.
- Thực hiện các giải pháp nhằm chuyển dịch một cách sâu rộng hoạt động kinh doanh theo hướng tăng dần nguồn thu từ hoạt động ngoài lãi (gồm: thu phí dịch vụ, lợi nhuận kinh doanh chứng khoán, lợi nhuận kinh doanh ngoại hối và thu góp vốn mua cổ phần). Theo đó, SCB tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ thẻ tín dụng quốc tế, chuyển tiền, ngân hàng điện tử, bảo hiểm, thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại, bảo lãnh, tư vấn tài chính

1.2. Đảm bảo an toàn hoạt động và tuân thủ các quy định của NHNN

Năm 2018 SCB tiếp tục đặt mục tiêu duy trì các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN thông qua một số giải pháp như sau:

- Tăng vốn điều lệ theo lộ trình phương án đã trình NHNN về kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thêm 1.705 tỷ đồng. Đồng thời, để nâng cao năng lực

tài chính, SCB cũng dự kiến tăng vốn từ quỹ dự trữ và lợi nhuận giữ lại khoảng 600 tỷ đồng. Như vậy, tổng mức vốn điều lệ SCB dự kiến tăng thêm trong năm 2018 là 2.305 tỷ đồng, nâng mức vốn điều lệ cuối năm 2018 lên 16.599,8 tỷ đồng. SCB sẽ xây dựng phương án và thực hiện các thủ tục trình ĐHĐCĐ và NHNN thông qua trước khi tăng vốn chính thức.

- Gia tăng tài sản thanh khoản, gồm: tiền mặt, tiền gửi NHNN, tiền gửi thanh toán tại NHNN và trái phiếu chính phủ nhằm duy trì tỷ lệ dự trữ thanh khoản trên 10%.

1.3. Đẩy mạnh tăng trưởng nền tảng khách hàng cá nhân

SCB đưa ra mục tiêu đến năm 2020 đạt 02 triệu khách hàng cá nhân, trong đó năm 2018 sẽ là bước đệm để phát triển khách hàng với tăng trưởng 300.000 khách hàng. Đồng thời, SCB sẽ gia tăng khả năng khai thác và bán chéo sản phẩm đến khách hàng, nâng số lượng sản phẩm dịch vụ mà mỗi khách hàng cá nhân sử dụng lên 03 sản phẩm.

1.4. Kiện toàn cơ cấu tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ

Năm 2018, cùng với việc bổ sung, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, SCB sẽ tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo định hướng thúc đẩy kinh doanh và đẩy mạnh cơ chế quản lý ngành dọc, đẩy mạnh công tác quản trị tập trung tại Hội sở. Trong đó, dự kiến trong năm, các hoạt động hỗ trợ kinh doanh, định giá và quản lý tài sản đảm bảo sẽ tập trung tại Hội sở để quản lý nhằm giảm tăng cường hỗ trợ, giảm thiểu rủi ro hoạt động đối với các đơn vị kinh doanh nói riêng và của SCB nói chung.

- Thành lập Trung tâm ĐG&HTKD với mục tiêu hướng đến việc rút ngắn thời gian định giá tài sản, thực hiện quản lý tài sản tập trung, quản lý hồ sơ tập trung và làm đầu mối hỗ trợ các đơn vị trong công tác giải ngân, thu nợ, nhắc nợ. Các đơn vị được hỗ trợ nhiều hơn, giảm thiểu rủi ro do việc quản lý tập trung tại Hội sở, tăng cường tính chủ động và sẽ tập trung vào công tác bán hàng hơn.
- Thành lập Trung tâm Dịch vụ Ngân hàng cao cấp: Trung tâm sẽ nâng tầm SCB trong việc chăm sóc và khai thác Khách hàng VIP theo xu hướng chung của ngành. Việc thành lập trung tâm này hứa hẹn mang lại nhiều lợi ích cho SCB, do nhu cầu của khách hàng ngày càng cao và đa dạng. Việc vận hành Trung tâm sẽ giúp nâng cao khả năng đáp ứng, làm hài lòng khách hàng cao cấp để từ đó có thể kết nối nhiều hơn đến các sản phẩm dịch vụ mà SCB đang triển khai đặc biệt là các sản phẩm đầu tư và thẻ tín dụng.
- Cùng với đó, SCB tập trung vào việc xây dựng đội ngũ nhân sự kinh doanh trực tiếp, đồng thời nâng cao khả năng quản lý đối với nhân sự cấp trung để ngày càng phù hợp với quy mô hoạt động. SCB dự kiến tuyển dụng thêm tối thiểu 1.700 nhân sự trong năm 2018.

1.5. Tăng cường quản trị rủi ro và hiện đại hóa công nghệ

- Với mục tiêu nâng cao năng lực và hướng đến các chuẩn mực tốt nhất về quản lý rủi ro, SCB tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý rủi ro theo mô hình ba vòng bảo vệ, đồng thời đẩy mạnh văn hóa tuân thủ và quản trị rủi ro đến từng nhân viên của Ngân hàng trong năm 2018.

- Đồng thời, SCB chú trọng phát triển công nghệ ngân hàng hướng đến khách hàng, thu hút khách hàng bằng việc cung cấp các trải nghiệm mới cho khách hàng qua các kênh phân phối mới và phát triển dịch vụ tài chính theo xu hướng ngân hàng số.
- Do các sản phẩm dịch vụ ngân hàng ngày càng đa dạng, rủi ro kinh doanh ngày phức tạp hơn, vì vậy các chương trình, công cụ để tối ưu hóa vận hành và nâng cao khả năng bảo mật, kiểm soát rủi ro là những mục tiêu mà SCB hướng đến. Mục tiêu của SCB là tối ưu hoạt động, giảm thiểu rủi ro, an toàn, giảm chi phí, tăng lợi nhuận đồng thời cập nhật xu hướng của ngành với việc nhanh chóng đổi mới sản phẩm, kênh phân phối kịp thời với xu hướng thay đổi hành vi của khách hàng.

2. Kế hoạch kinh doanh

Bảng 4: Kế hoạch hợp nhất một số chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2018

| Stt | Chỉ tiêu | 31/12/2017 | KH 2018 | Đvt: tỷ đồng | |
|-----|-----------------------------------|------------|---------|----------------|---------|
| | | | | Tăng/Giảm 2018 | |
| | | | | +/- | % |
| 1 | Tổng tài sản | 444.032 | 487.043 | 43.011 | 9,69% |
| 2 | Tiền gửi và cho vay các TCTD khác | 24.048 | 18.854 | (5.194) | -21,60% |
| 3 | Cho vay khách hàng | 264.151 | 311.204 | 47.053 | 17,81% |
| | Cho vay khách hàng (*) | 266.501 | 313.844 | 47.343 | 17,76% |
| | Dự phòng rủi ro | (2.350) | (2.640) | (290) | 12,33% |
| | Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ | 0,63% | ≤ 5% | | |
| | Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ | 0,45% | ≤ 3% | | |
| 4 | Góp vốn và đầu tư | 77.426 | 73.374 | (4.053) | -5,23% |
| 5 | Huy động thị trường 1 | 353.327 | 418.278 | 64.951 | 18,38% |
| 6 | Huy động thị trường 2 | 64.387 | 38.686 | (25.702) | -39,92% |
| 7 | Vay NHNN | 38 | 38 | 0 | 0,00% |
| 8 | Vốn điều lệ | 14.295 | 16.600 | 2.305 | 16,12% |
| 9 | Lợi nhuận trước thuế | 164 | 224 | 60 | 36,85% |
| 10 | ROA (LNST/Tổng TS BQ) | 0,03% | 0,04% | | |
| 11 | ROE (LNST/VCSH BQ) | 0,80% | 1,09% | | |
| 12 | Hệ số CAR | 9,83% | >9,00% | | |

(*) Trong năm, SCB thực hiện phát triển hoạt động cho vay, đảm bảo tăng trưởng tín dụng nằm trong hạn mức được NHNN phê duyệt.

3. Kế hoạch hành động

3.1. Hoạt động kinh doanh

Với quy mô tầm cỡ và định hướng trở thành Ngân hàng Bán lẻ đa năng hiện đại, SCB nhận định năm 2018 sẽ là bước đệm để Ngân hàng phát triển mạng lưới Khách hàng với kế hoạch tăng trưởng 300.000 Khách hàng trong năm.

- Đối tượng Khách hàng mà SCB hướng đến bao gồm nhiều phân khúc Khách hàng khác nhau, trẻ tuổi, trung niên, người già... Với tôn chỉ “Mọi dịch vụ - một điểm đến SCB”, SCB sẽ thỏa mãn tất cả các nhu cầu tài chính của Khách hàng. SCB sẽ gia tăng khả năng khai thác và bán chéo sản phẩm đến Khách

hàng, nâng số lượng sản phẩm dịch vụ mà mỗi Khách hàng cá nhân sử dụng lên 03 sản phẩm. Ước tính thu nhập dịch vụ cơ bản hàng năm mỗi Khách hàng mang lại cho SCB đạt 400.000 đồng/Khách hàng.

- Trong năm 2018, SCB dự kiến đẩy mạnh chương trình Khách hàng giới thiệu Khách hàng với nhiều chính sách đặc biệt. Đây sẽ động lực tăng trưởng Khách hàng mới với yếu tố then chốt là chất lượng dịch vụ và niềm tin của Khách hàng. SCB cũng sẽ bắt đầu khai thác nhóm Khách hàng trả lương chủ động (có lợi nhuận) với các gói Payroll Schemes phù hợp (20 – 200 Khách hàng).
- Song song đó, với khu vực nông thôn có nhiều tiềm năng và dư địa lớn, trong thời gian tới SCB sẽ nhắm đến thị trường này thông qua việc mở các Chi nhánh, PGD thu hút Khách hàng đến với Ngân hàng. Các hoạt động thương hiệu cũng sẽ tập trung vào phân khúc chủ lực (mạng xã hội, digital...) nhằm quảng bá thương hiệu và sẽ tạo ra luồng Khách hàng mới từ năm 2020.

3.2 Chính sách chăm sóc Khách hàng

Chiến lược “Lấy khách hàng làm trọng tâm” sẽ được thực hiện xuyên suốt trong các chương trình hành động của trong năm 2018, đồng thời tích cực đổi mới trên cả 03 mảng chính gồm: Sản phẩm - Quy trình - Con người nhằm cải thiện khả năng kinh doanh.

- Rà soát lại các quy trình giao dịch tại quầy/quy trình thực hiện sản phẩm nhằm rút ngắn thời gian giao dịch với khách hàng.
- Tiếp tục hoàn thiện các tính năng cũng như quy trình giao dịch thông qua Tablet nhằm gia tăng thời gian tư vấn và trải nghiệm của khách hàng.
- Điều chỉnh quy trình cấp và gia hạn thẻ theo hướng cạnh tranh, trong đó xem xét việc hạn chế các thủ tục cấp thẻ tín dụng cho khách hàng đã có thẻ tín dụng của một số ngân hàng tiêu biểu nhằm tăng cường tính cạnh tranh.
- Đánh giá sự phù hợp đối với Quy trình cấp tín dụng và thực hiện điều chỉnh nhằm tạo thuận lợi cho Đơn vị tăng trưởng tín dụng đồng thời kiểm soát rủi ro trong ngưỡng cho phép.
- Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới tổng thể xác định rõ phân vùng hoạt động của các CN và các PGD vệ tinh, định vị các khu vực/tuyến đường đặt trụ sở hoạt động của các Đơn vị.
- Thực hiện tích hợp Internetbanking và Mobilebanking thành một đề trải nghiệm của khách hàng là đồng nhất. Đồng thời, triển khai tính năng tư vấn tài chính cá nhân trên ebanking và giới thiệu “experience store” với công nghệ hiện đại nhằm thực hiện chiến lược thu hút khách hàng mới qua Digital Banking.
- Triển khai gói sản phẩm tài trợ xuất nhập khẩu (ưu đãi phí, lãi suất cho vay, tỷ giá ngoại tệ). Đẩy mạnh triển khai sản phẩm UPAS L/C, chiết khấu có truy đòi hối phiếu kèm bộ chứng từ xuất khẩu theo L/C và nhờ thu.
- Phát triển hoạt động bảo lãnh đối với các doanh nghiệp thực hiện các hợp đồng thi công, xây lắp, cung cấp sản phẩm dịch vụ đối với các chủ đầu tư Nhà nước, doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp là nhà phân phối hàng tiêu dùng, rượu bia

0317
NGÂN
HÀNG
SÀI
GÒN

nước giải khát, VLXD, vật tư nông nghiệp...

3.3 Nhân sự - Đào tạo

Tiếp nối những kết quả đạt được của chiến lược xây dựng Nguồn nhân lực năm 2017, SCB tiếp tục triển khai mạnh mẽ các hoạt động nhân sự chính với mục tiêu đưa SCB nằm trong danh sách 10 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam vào năm 2018.

- Để trở thành một trong những nơi làm việc tốt nhất, SCB hiểu rằng việc thu hút và giữ chân nhân tài thông qua chế độ lương thưởng – phúc lợi là một trong những mục tiêu quan trọng. Chính vì vậy, SCB sẽ tiếp tục cải tiến, điều chỉnh hệ thống lương thưởng và các chính sách phi tài chính nhằm kích thích nguồn nhân lực với phương châm con người chính là nguồn lực quý nhất của SCB.
- Cùng với đó, hình ảnh và chất lượng công tác tuyển dụng sẽ được nâng cao với tiêu chí “Tuyển dụng đầy đủ, kịp thời và chất lượng” đáp ứng theo mục tiêu kinh doanh của SCB. Để tìm kiếm nguồn nhân lực chất lượng, SCB tiếp tục xây dựng Thương hiệu tuyển dụng số (Digital Recruitment Brand) với một “hệ sinh thái” các kênh tuyển dụng, kênh tương tác đa dạng, phong phú, hiện đại và chuyên nghiệp.
- Phương pháp đào tạo năm 2018 sẽ được chuẩn hóa theo hướng “Đào tạo tích cực” (Active learning) với việc vận dụng xử lý tình huống (Case study), mô phỏng, workshop... bằng việc nâng cấp các chương trình đào tạo theo hướng tập trung xử lý tình huống, mô phỏng cho đội ngũ kinh doanh nhằm nâng cao hiệu suất bán hàng và chất lượng dịch vụ khách hàng. Bên cạnh đó, SCB tiếp tục tổ chức/tham gia hội thảo kết nối chia sẻ với ngân hàng, Đối tác trong nước, khu vực và triển khai công cụ đo lường kết quả sau đào tạo thông qua đánh giá kết quả hoàn thành công việc. Đồng thời, SCB sẽ phát triển các chương trình đào tạo qua Elearning và mở rộng vận dụng ngân hàng mô phỏng trong công tác đào tạo đối với các chức danh tân tuyển với phương châm “Con người chính là nguồn lực quý nhất của SCB”.

3.4 Hoạt động Quản lý rủi ro

- Triển khai công tác quản lý rủi ro theo chuẩn mực quy định của NHNN và thông lệ quốc tế Basel II; hoàn thành đúng tiến độ Đề án triển khai Thông tư 41.
- Tu chỉnh Khung quản lý rủi ro của SCB; ban hành và triển khai đầy đủ các chính sách, quy trình Quản lý rủi ro và các hạn mức rủi ro, thiết lập hoạt động thông tin Quản lý rủi ro phù hợp.
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các công cụ quản lý rủi ro, giám sát tuân thủ, phòng chống rửa tiền theo hướng tự động hóa, từ xa và trực tuyến.
- Rà soát, đề xuất hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ; cải tiến hệ thống quản lý văn bản quy phạm giúp tra cứu, lưu trữ đầy đủ, thuận lợi, tinh gọn và hiệu quả.
- Giám sát tình hình tuân thủ các hạn mức rủi ro của SCB và có các cảnh báo kịp thời các vấn đề liên quan; Giám sát qua hệ thống Camera và vân tay để đảm bảo an toàn kho quỹ; giám sát công tác cơ cấu nợ, hạch toán lãi dự thu, lãi ngoại

bảng thông qua báo cáo định kỳ hàng tháng, quý...

- Nghiên cứu và áp dụng Khung tự đánh giá theo Basel II (RCSA) hỗ trợ các đơn vị kiểm soát và giảm thiểu rủi ro vận hành.
- Xây dựng chương trình quản lý dữ liệu tổn thất (LEM), theo dõi khắc phục sau kiểm tra giám sát 2018.

3.5 Công nghệ thông tin

- Đảm bảo an ninh, an toàn và hoạt động liên tục cho các hệ thống thông tin và hạ tầng CNTT: Xây dựng và phát triển hạ tầng hệ thống CNTT để hỗ trợ toàn diện trong các mặt hoạt động của Ngân hàng.
- Tìm hiểu và nghiên cứu các công nghệ mới để áp dụng triển khai cập nhật, nâng cấp hệ thống nhằm cải tiến tính năng, tốc độ đồng thời đảm bảo an toàn bảo mật theo các tiêu chuẩn của NHNN và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế.
- Tham gia/phối hợp thực hiện triển khai các dự án có liên quan đến hệ thống CNTT (hệ thống, mạng, bảo mật,...) với các đơn vị trong SCB và với các đối tác bên ngoài.
- Triển khai các ứng dụng để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, Phát triển các sản phẩm, dịch vụ hiện đại, tiện ích dành cho khách hàng: Nâng cấp, phát triển các kênh phân phối hiện đại trở thành một kênh chính của ngân hàng trong tương lai; tăng cường khai thác thông tin khách hàng qua hệ thống bên ngoài: mạng xã hội, internet, đối tác liên kết
- Triển khai các sản phẩm dịch vụ cho khách hàng dựa trên ứng dụng công nghệ
- Xây dựng hệ thống thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý và cung cấp dữ liệu từ nhiều nguồn, nhiều đối tượng với thời gian ngày càng được rút ngắn, hướng tới số liệu real time: Trang bị công cụ, đào tạo cán bộ cho phép chủ động khai thác, tổng hợp, dự báo, phân tích thông tin phục vụ quá trình ra quyết định.
- Tiếp tục tạo những công cụ để vận hành, quản trị hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh và quản trị: Hoàn chỉnh các hệ thống hạ tầng nền tảng để tạo tiền đề triển khai các dịch vụ kết nối, các sản phẩm dịch vụ tiện ích.

3.6 Tiếp thị và truyền thông

Năm 2018, với mong muốn nâng cao hình ảnh trong trái tim khách hàng và vị thế trong thị trường bán lẻ, SCB định hướng phát triển một thương hiệu ngân hàng với nhiều tiện ích hiện đại, bắt kịp xu hướng của Khách hàng qua thông điệp: "Ngân hàng hiện đại, đa năng, thân thiện với mọi nhà". SCB sẽ là ngân hàng của mọi gia đình, phù hợp với nhiều thế hệ khác nhau và sẽ cùng Khách hàng xây dựng một gia đình sung túc, hạnh phúc.

- SCB sẽ đưa vào sử dụng website mới với nhiều tính năng vượt trội và tiếp tục triển khai dự án website thông minh để nâng cấp các chương trình, module phục vụ Khách hàng qua website.
- Mở rộng kênh quảng bá kỹ thuật số và quảng cáo trực tuyến như: email, smartphone, website, mạng xã hội, ... để tăng cường tiếp cận khách hàng mới và



giảm chi phí quảng cáo bằng SMS, tờ rơi. Đồng thời, xây dựng cơ chế báo cáo hiệu quả Marketing sau mỗi chương trình.

- Mở rộng hỗ trợ quảng bá cho đối tác liên kết bằng nhiều hình thức nhằm thúc đẩy sản phẩm thẻ và dịch vụ thanh toán trên cơ sở đảm bảo lợi ích của SCB – Khách hàng và đối tác

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình kinh doanh năm 2017, định hướng và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 của SCB. Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2018 được bám sát theo kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 của SCB. Đối với chính sách chi trả cổ tức, SCB sẽ thực hiện theo chỉ đạo của NHNN trong từng thời kỳ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.BĐH, VP.HĐQT, P.TCKH.

TỔNG GIÁM ĐỐC

VÕ TẤN HOÀNG VĂN

DỰ THẢO**BÁO CÁO****TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2018 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT trong năm 2017 và định hướng công tác quản trị trong năm 2018 như sau:

I BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**1 Đặc điểm chung**

- Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam có những dấu hiệu phục hồi tích cực với mức tăng trưởng kinh tế ấn tượng, các biến số phản ánh kinh tế dần đi vào ổn định. Bên cạnh đó, NHNN đã sử dụng linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng kiểm soát lạm phát ở mức thấp 3,53% so với năm 2016, đồng thời đảm bảo thanh khoản cho toàn hệ thống, hỗ trợ ổn định tỷ giá theo cơ chế tỷ giá trung tâm, tạo điều kiện tăng dự trữ ngoại tệ góp phần vào thành công chung của nền kinh tế.
- Mặt bằng lãi suất thị trường đang dần ổn định và có xu hướng giảm, tăng trưởng tín dụng và cơ cấu tín dụng phù hợp với chỉ tiêu và định hướng của NHNN.
- Đặc biệt trong năm 2017, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng. Những văn bản pháp lý này góp phần hỗ trợ các TCTD trong việc tạo cơ chế xử lý đồng bộ, hiệu quả, khả thi để xử lý nhanh, dứt điểm nợ xấu của tổ chức tín dụng, qua đó góp phần khơi thông nguồn vốn phục vụ phát triển kinh tế đất nước.
- Đối với SCB, năm 2017 là năm thứ 3 SCB thực hiện tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 đã được NHNN phê duyệt, trước những tác động tích cực của nền kinh tế, SCB dần đi vào ổn định và đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh doanh đề ra trong năm 2017.

2. Tình hình hoạt động 2017

2.1 Tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh

Tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh của SCB trong năm 2017 như sau:

Bảng 1: Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Stt | Chỉ tiêu | 31/12/2016 | 31/12/2017 | Đvt: tỷ đồng | |
|-----|-----------------------------------|------------|------------|----------------|---------|
| | | | | Tăng/Giảm 2017 | |
| | | | | +/- | % |
| 1 | Tổng tài sản | 361.682 | 444.032 | 82.349 | 22,77% |
| 2 | Tiền gửi và cho vay các TCTD khác | 11.407 | 24.048 | 12.641 | 110,82% |
| 3 | Cho vay khách hàng | 220.072 | 264.151 | 44.079 | 20,03% |
| | Cho vay khách hàng | 222.183 | 266.501 | 44.318 | 19,95% |
| | Dự phòng rủi ro | (2.112) | (2.350) | (239) | 11,31% |
| | Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ | 0,79% | 0,63% | | |
| | Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ | 0,68% | 0,45% | | |
| 4 | Góp vốn và đầu tư (*) | 64.436 | 77.426 | 12.991 | 20,16% |
| 5 | Huy động thị trường 1 | 301.662 | 353.327 | 51.664 | 17,13% |
| 6 | Huy động thị trường 2 | 29.902 | 64.387 | 34.485 | 115,33% |
| 7 | Vay NHNN | 5.633 | 38 | (5.595) | -99,32% |
| 8 | Vốn điều lệ | 14.295 | 14.295 | - | 0,00% |
| 9 | Lợi nhuận trước thuế | 136 | 164 | 28 | 20,60% |
| 10 | ROA (LNST/Tổng TS BQ) | 0,02% | 0,03% | | |
| 11 | ROE (LNST/VCSH BQ) | 0,51% | 0,80% | | |
| 12 | Hệ số CAR (**) | 11,30% | 9,83% | | |

(*) Đầu tư chưa bao gồm các khoản dự phòng rủi ro.

(**) Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo quy định tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN là 9%.

- Tính đến 31/12/2017, giá trị tổng tài sản (hợp nhất) của SCB đạt 444.032 tỷ đồng, tăng 82.349 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2016, tương ứng với tốc độ tăng trưởng 22,8%/năm.
- Tổng vốn huy động đến cuối năm 2017 là 417.752 tỷ đồng, cơ cấu nguồn vốn của SCB ổn định và an toàn với huy động TT1 chiếm 84,58%, huy động TT2 chiếm 15,41% và vay NHNN chiếm 0,01% tổng nguồn vốn huy động.
- Cho vay khách hàng: Cuối năm 2017, dư nợ cho vay của SCB đạt 266.501 tỷ đồng, tăng 44.318 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 19,95% so với đầu năm.
- Tỷ lệ nợ xấu: Năm 2017, SCB tiếp tục kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo quy định của NHNN bằng những giải pháp như: nâng cao chất lượng thẩm định; giám sát và tuân thủ chặt chẽ quy trình cấp tín dụng; tăng cường xử lý, thu hồi nợ xấu. Đến cuối năm 2017, nợ quá hạn của SCB chiếm 0,63% tổng dư nợ; nợ xấu chiếm 0,45% tổng dư nợ.

2.2. Tình hình thực hiện phân phối lợi nhuận

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

theo nội dung tờ trình số 27/TT-SCB-HĐQT.17 ngày 03/04/2017. Theo đó, SCB đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

Bảng 2: Tình hình thực hiện phân phối lợi nhuận 2016

Đvt: đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Riêng SCB | AMC |
|-----|--------------------------------------|-----------------------|--------------------|
| 1 | Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 3.354.704.787 | 119.024.199 |
| 2 | Trích quỹ dự phòng tài chính | 6.709.409.573 | 238.048.398 |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi | 53.416.797.416 | 213.662.094 |
| | Tổng cộng | 63.480.911.776 | 570.734.691 |

2.3. Vốn điều lệ

- Tính đến 31/12/2017, vốn điều lệ của SCB đạt 14.295 tỷ đồng.
- Theo Nghị quyết số 431/NQ-ĐHĐCĐ.17 ngày 11/10/2017, SCB tăng vốn điều lệ thêm 1.705 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ lên mức 16.000 tỷ đồng. Hiện nay, phương án tăng vốn điều lệ của SCB đang được NHNN xem xét phê duyệt, dự kiến sau khi được các Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ, SCB sẽ thực hiện tăng vốn trong Quý II/2018.

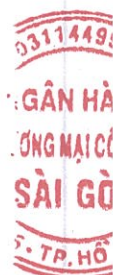
2.4. Tình hình thực hiện thù lao và ngân sách hoạt động

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã phê duyệt tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát theo nội dung tờ trình số 28/TT-SCB-HĐQT.17 ngày 03/04/2017 là 13.000 triệu đồng. Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định và điều chỉnh mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả cao nhất.
- Trên cơ sở Nghị quyết nêu trên, tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát thực chi năm 2017 là 12.972 triệu đồng, thấp hơn 28 triệu đồng so với hạn mức được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 phê duyệt.

2.5. Thành lập công ty con để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Với mục tiêu tăng cường lĩnh vực hợp tác đầu tư, khai thác các lĩnh vực tiềm năng, trong năm 2017, SCB tiếp tục đầu tư thêm 88 tỷ đồng vào Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, nâng mức sở hữu từ 80,57% lên 81,1% vốn điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Đến thời điểm hiện tại, SCB đang sở hữu 02 công ty con là Công ty TNHH 1 Thành viên Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn (AMC) và Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long với tổng giá trị SCB góp vốn vào 02 công ty trên là 1.086 tỷ đồng, cụ thể:



Bảng 3: Một số thông tin về các công ty con của SCB

Đvt: triệu đồng

| Stt | Tên công ty | Lĩnh vực hoạt động kinh doanh | Vốn điều lệ | Giá trị đầu tư | Tỷ lệ sở hữu của SCB | Lợi nhuận trước thuế năm 2016 | Lợi nhuận trước thuế năm 2017 |
|-----|---|--|-------------|----------------|----------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Sài Gòn | Quản lý nợ, mua bán nợ, xác định giá trị tài sản, khai thác và quản lý tài sản | 370.000 | 370.000 | 100,00% | 2.982 | 7.760 |
| 2 | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long | Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, giám định tổn thất, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật | 600.000 | 716.005 | 81,80% | 15.260 | 28.871 |

2.6. Lựa chọn, đàm phán các điều kiện hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước

HĐQT cũng đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện lựa chọn, đàm phán các điều kiện hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ cho các hoạt động, dịch vụ của SCB, nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho ngân hàng, cụ thể đã ký kết thỏa thuận hợp tác với một số đối tác nổi bật như sau:

Bảng 4: Tình hình hợp tác, thỏa thuận giữa SCB với một số đối tác chiến lược

| Stt | Tên đối tác | Nội dung hợp tác |
|-----|-------------------------------------|---|
| 1 | Công ty TNHH CNTT Blitz Việt Nam | Triển khai Dự án Treasury FIS Front Arena nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh và quản lý, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh tiền tệ |
| 2 | Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam | Tư vấn triển khai thực hiện Dự án Treasury. |
| 3 | Công ty CP Quant EDGE | Triển khai hệ thống Night Vison FX là hệ thống giao dịch FX giữa Hội sở với các chi nhánh; giữa chi nhánh và khách hàng, giúp SCB quản lý các giao dịch ngoại tệ tập trung theo thời gian thực. |
| 4 | Công ty CP Bảo hiểm Bảo Việt | Hợp tác đại lý bảo hiểm (SCB - Bảo Việt) |
| 5 | Tổng Cục Hải Quan | Triển khai dịch vụ nộp thuế |

2.7. Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính.

Được sự ủy quyền của ĐHĐCB, HĐQT đã tiếp tục chọn Công ty TNHH Deloitte là Công ty kiểm toán uy tín, có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho SCB.

2.8. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành

- Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động, HĐQT thường xuyên có các chỉ đạo thực hiện việc rà soát, cập nhật và điều chỉnh cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành, phù hợp với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong từng thời kỳ, đảm bảo được mục tiêu hướng đến khách hàng, phù hợp với các nguyên tắc quản trị tiên tiến và thông lệ quốc tế. Việc điều chỉnh mô hình tổ chức cũng giúp hoạt động của SCB được thông suốt, chuyên nghiệp và phục vụ khách hàng hiệu quả hơn.
- Chuyển đổi mô hình giao dịch kinh doanh, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các Đơn vị kinh doanh theo chủ trương chia nhỏ quy mô nhằm chuyên môn hóa nghiệp vụ. Thành lập mới Phòng Dịch vụ khách hàng tại Chi nhánh để nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực tư vấn bán hàng, từng bước thay đổi hình ảnh SCB, hướng tới một Ngân hàng bán lẻ chuyên nghiệp.

3. Kết quả việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT:

- Năm 2017 là năm có tính chất bản lề nhằm duy trì sự ổn định và từng bước hoàn thành đề án tái cơ cấu giai đoạn 2015-2019 đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Đồng thời, SCB cũng đang điều chỉnh và xây dựng bổ sung đề án tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020 trình NHNN nhằm phù hợp với giai đoạn trọng tâm tái cơ cấu của chính phủ và NHNN giai đoạn 2016-2020 và các văn bản pháp lý hiện hành. Trong quá trình hoạt động, HĐQT luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đề án tái cơ cấu Ngân hàng, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của SCB nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đề án tái cơ cấu.
- Năm 2017, SCB tiếp tục duy trì là một trong các Ngân hàng TMCP có quy mô tổng tài sản đứng trong top đầu của hệ thống các TCTD tại Việt Nam.
- Hoạt động kinh doanh của Ngân hàng dần đi vào ổn định và phát triển, từng bước khẳng định vị thế trên thị trường tài chính. Thanh khoản ổn định, huy động thị trường 1 tăng trưởng tốt, cơ cấu nguồn vốn hoạt động, chất lượng tài sản, tỷ trọng thu nhập ngoài lãi và các chỉ tiêu, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động được cải thiện rõ rệt, nợ xấu, nợ quá hạn đạt tỷ lệ theo quy định.
- Năng lực quản trị điều hành ngày càng được chú trọng và nâng cao, phát huy hiệu quả của công tác quản trị điều hành trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, cụ thể:
 - ✓ Kiện toàn bộ máy quản trị điều hành, bổ sung nhân sự cấp cao có trình độ chuyên môn và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
 - ✓ Duy trì hoạt động có hiệu quả của các Ủy ban giúp việc cho HĐQT (Ủy

ban Nhân sự, khen thưởng và kỷ luật; Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban Kinh doanh và đầu tư; Ủy ban Xử lý rủi ro và khai thác thu hồi nợ) nhằm nâng cao hiệu quả quản trị

- ✓ Thực hiện việc phân công, phân nhiệm đối với các thành viên HĐQT và triển khai trong toàn hệ thống một cách minh bạch, rõ ràng mang lại hiệu quả cao. Các thành viên HĐQT đều nắm giữ những vai trò chủ chốt trong các Ủy ban/Hội đồng quan trọng qua đó trực tiếp quản trị và định hướng hoạt động của Ngân hàng.
- HĐQT giữ chế độ làm việc thường trực tại SCB, duy trì chế độ họp định kỳ hàng tháng và đột xuất để nắm bắt mọi mặt hoạt động của Ngân hàng nhằm có các định hướng, chỉ đạo đầy đủ, liên tục và kịp thời đến các cấp lãnh đạo, nhân viên trong toàn hệ thống, tạo ra sự thống nhất và đồng bộ trong điều hành và mọi mặt hoạt động của Ngân hàng.
- Tập trung chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, rà soát, kịp thời bổ sung, sửa đổi, ban hành mới tài liệu chất lượng tạo hành lang pháp lý cho hoạt động quản trị được hiệu quả, an toàn cho hoạt động theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, quy định của pháp luật và thông lệ, chuẩn mực quốc tế. Triển khai các hoạt động, chương trình nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý rủi ro của SCB, đồng thời từng bước tiếp cận với định hướng quản trị rủi ro của Basel II.
- HĐQT cũng đã chỉ đạo triển khai mô hình tổ chức mới hướng về khách hàng, đáp ứng các yêu cầu về quản trị và hoạt động. Ngoài ra cũng đã giám sát và chỉ đạo các hoạt động khác như thúc đẩy việc khai thác hiệu quả các tài sản hiện có của SCB, tài sản nhận gán trừ nợ, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới, phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ tài chính Ngân hàng trên nền tảng CoreBanking hiện đại hiện có....Đầu tư, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, các chương trình, phần mềm ứng dụng để hỗ trợ cho công tác quản lý, giám sát và ra quyết định kinh doanh.

4. Đánh giá tình hình hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT

4.1 Ủy ban Nhân sự, khen thưởng và kỷ luật

Thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất, năm 2017 Ủy Ban Nhân Sự, Khen thưởng và Kỷ Luật đã tham mưu và đề xuất cho HĐQT các vấn đề liên quan cơ cấu tổ chức, nhân sự, các quy chế, quy định liên quan đến chính sách khuyến khích, gắn kết người lao động phù hợp với quy mô hoạt động, chiến lược phát triển, đồng thời theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của SCB.

Năm 2017, Ủy Ban Nhân sự, Khen thưởng và Kỷ luật đã tham mưu cho HĐQT tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, tái ký Hợp đồng lao động đối với 61 vị trí quản lý cao cấp; Tham vấn cho HĐQT 16 lượt quy chế liên quan đến nhân sự, khen thưởng và kỷ luật.

4.2 Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý rủi ro có chức năng tham mưu cho HĐQT về các vấn đề: Quản lý rủi ro toàn hệ thống; Thực hiện các hoạt động quản lý rủi ro chiến lược; Duy trì và

hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro minh bạch, chặt chẽ nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, tuân thủ quy định pháp luật và giữ gìn, bảo vệ hình ảnh của SCB.

Hiện tại, nhân sự của Ủy ban Quản lý rủi ro gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 Thành viên kiêm thư ký. Ủy ban duy trì chế độ họp định kỳ hai tuần/ lần hoặc họp đột xuất để giải quyết những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban.

Năm 2017, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tham gia xem xét, đề xuất và tham mưu cho HĐQT các vấn đề, bao gồm:

- Xem xét và đề xuất cho HĐQT các biện pháp nhằm đảm bảo công tác quản trị rủi ro tại SCB được tổ chức, triển khai và duy trì phù hợp với quy định pháp luật, chiến lược quản lý rủi ro, khung quản lý rủi ro, chính sách quản lý rủi ro và tình hình kinh doanh của SCB trong từng thời kỳ;
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản lý rủi ro hiện hành của SCB để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.
- Tham gia Góp ý/xây dựng 25 Quy chế, Quy trình, nghiệp vụ
- Phối hợp đồng bộ với Ban kiểm soát, Ban điều hành, Khối quản lý rủi ro, Khối quản trị tài chính và nguồn vốn trong việc rà soát và xây dựng các quy chế, quy trình kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, các chính sách cũng như nghiên cứu và triển khai xây dựng hệ thống quản lý rủi ro và quản trị Tài sản Có - Tài sản Nợ,....

4.3 Ủy ban Kinh doanh và đầu tư

Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 190/QĐ-HĐQT.13 ngày 31/07/2013 của HĐQT. Hiện tại, nhân sự của Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 02 Thành viên và 01 Thư ký. Ủy ban duy trì chế độ họp hai tuần/lần hoặc họp đột xuất để giải quyết nhu cầu công việc phát sinh thuộc phạm vi chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban KD&ĐT, cụ thể:

- + Tham mưu cho HĐQT các vấn đề về xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh và đầu tư trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, phù hợp với định hướng phát triển chung của SCB trong từng thời kỳ.
- + Tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến Quy chế, các giải pháp khai thác cơ hội kinh doanh và đầu tư, các chính sách phát triển sản phẩm, nghiệp vụ mới liên quan đến hoạt động kinh doanh và đầu tư.
- + Tham mưu cho HĐQT các hồ sơ kinh doanh và đầu tư vượt thẩm quyền phán quyết của Tổng Giám đốc.
- + Giám sát việc tổ chức thực hiện các Quyết định và Nghị quyết của HĐQT liên quan đến các hoạt động kinh doanh và đầu tư.

Năm 2017, Ủy ban Kinh doanh và Đầu tư đã tham mưu, đề xuất với HĐQT 276 hồ sơ cho vay, đầu tư; Tham mưu, đề xuất HĐQT điều chỉnh các quy chế, chính sách tín dụng cho phù hợp với tình hình thực tế, góp ý xây dựng 14 quy chế, chính sách liên quan đến tín dụng, đầu tư.

4.4 Ủy ban Xử lý rủi ro và khai thác thu hồi nợ

Ủy ban XLRR & KTTHN được thành lập kể từ ngày 31/07/2013 theo quyết định số 192/QĐ-HĐQT.13 của HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn.

Hiện tại, cơ cấu nhân sự của ủy ban gồm 5 nhân sự bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 02 thành viên và 1 thư ký. Ủy ban duy trì chế độ họp định kỳ hai tuần/lần hoặc họp đột xuất để giải quyết những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban, cụ thể:

- + Hoạt động cơ cấu nợ vay và cơ cấu đầu tư tài chính;
- + Hoạt động nhận tài sản cầm trả nợ, khai thác tài sản;
- + Hoạt động miễn giảm lãi vay và phí dịch vụ;
- + Giám sát việc tổ chức thực hiện các Quyết định và Nghị quyết của HĐQT liên quan đến mảng hoạt động xử lý nợ và khai thác thu hồi nợ.
- + Chủ động phối hợp với Ban Điều hành làm việc với đơn vị, khách hàng có phát sinh nợ quá hạn cũng như có khả năng phát sinh nợ quá hạn nhằm tham mưu cho HĐQT đưa ra các quyết định, chính sách hạn chế các rủi ro có thể phát sinh...
- + Tham gia đóng góp ý kiến tham mưu cho HĐQT về các chính sách, ban hành và phê duyệt ban hành các quy chế, quy trình, kế hoạch của SCB.

Năm 2017, Ủy ban XLRR & KTTHN đã tham gia xem xét, đề xuất và tham mưu cho HĐQT 102 bộ hồ sơ như sau:

- + Thông qua các phương thức xử lý nợ khác nhau (giải chấp/bán tài sản, chuộc lại tài sản, bán khoản nợ...) nhằm thu hồi nợ của 25 bộ hồ sơ thuộc các nhóm khách hàng với tổng số tiền thu hồi nợ hơn 8.137 tỷ đồng (~7.900 tỷ đồng tiền gốc và ~ 237 tỷ đồng tiền lãi). Theo dõi tiến độ thanh toán tiền của các khách hàng nhận chuộc lại tài sản/mua trả chậm các tài sản mà SCB nhận cầm trả nợ phát sinh từ năm 2014 đến nay (68 tài sản)
- + Hoạt động miễn giảm lãi vay và phí dịch vụ: 54 bộ hồ sơ
- + Tham gia đóng góp 07 ý kiến đối với việc xây dựng và ban hành các tài liệu chất lượng (quy chế...) thuộc các lĩnh vực tín dụng, đầu tư, tài sản đảm bảo...

5. Báo cáo thay đổi thành viên HĐQT

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã bầu 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

HĐQT cũng đã bầu chức danh và phân công phân nhiệm cho từng thành viên tham gia vào các Hội đồng, Ủy ban để thực hiện vai trò định hướng, giám sát, chỉ đạo thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

Bảng 5: Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ HIỆN NAY | NGÀY BỎ NHIỆM |
|-----|---------------------------|--------------------|---------------|
| 1 | Ông Đinh Văn Thành | Chủ tịch | 18/04/2017 |
| 2 | Ông Henry Sun Ka Ziang | Phó Chủ tịch | 18/04/2017 |
| 3 | Ông Tạ Chiêu Trung | Phó Chủ tịch | 18/04/2017 |
| 4 | Ông Võ Tấn Hoàng Văn | Thành viên | 18/04/2017 |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Phương Loan | Thành viên | 18/04/2017 |
| 6 | Ông Chiêm Minh Dũng | Thành viên | 18/04/2017 |
| 7 | Ông Nguyễn Tiến Thành | Thành viên độc lập | 18/04/2017 |

6. Báo cáo tình hình quản lý cấp tín dụng đối với các trường hợp hạn chế cấp tín dụng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Thông tư 36/2014/TT-NHNN và thông tư 19/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về việc quản lý cấp tín dụng đối với các đối tượng hạn chế cấp tín dụng, HĐQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình cấp tín dụng đối với các đối tượng này trong năm 2017 như sau:

Bảng 6: Tình hình cấp tín dụng đối với một số đối tượng hạn chế cấp tín dụng năm 2017

| STT | TÊN | CHỨC VỤ | NGÀY VAY | NGÀY ĐẾN HẠN | DƯ NỢ 31/12/2017 (đồng) |
|-----|------------------|----------------|------------|--------------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Hùng | Kế toán trưởng | 04/11/2016 | 04/11/2019 | 170.100.000 |
| 2 | Hoàng Minh Luận | Giám đốc CN | 01/06/2017 | 01/06/2025 | 463.600.000 |
| | | | 20/11/2015 | 07/11/2035 | 1.433.250.000 |
| 3 | Kiều Quang Vinh | Giám đốc CN | 19/10/2015 | 19/10/2030 | 406.060.000 |
| | | | 14/06/2017 | 14/06/2018 | 28.397.771 |
| 4 | Ngô Minh Luân | Giám đốc CN | 27/07/2017 | 27/07/2018 | 100.892.162 |
| 5 | Nguyễn Đăng Khoa | Giám đốc CN | 26/03/2009 | 26/03/2024 | 391.240.000 |
| 6 | Mai Quốc Thịnh | Giám đốc CN | 02/10/2017 | 02/10/2018 | 60.748.551 |
| 7 | Võ Văn Tường | Giám đốc CN | 26/10/2017 | 26/10/2018 | 188.092.338 |
| 8 | Lưu Quang Dũng | Giám đốc CN | 28/10/2017 | 28/10/2018 | 31.445.039 |
| 9 | Lưu Chấn Nguyên | Giám đốc CN | 27/12/2017 | 27/12/2032 | 1.800.000.000 |

II ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2018

Với những đánh giá về triển vọng kinh tế năm 2018, mục tiêu tái cơ cấu SCB đến năm 2019 và định hướng hoạt động của SCB trong thời gian sắp tới, SCB xác định mục tiêu hoạt động trong năm 2018 là: *“Chuyển đổi cơ cấu tài chính với trọng tâm là chuyển dịch mô hình kinh doanh theo hướng tăng thu ngoài lãi; đẩy mạnh tăng trưởng nền tảng khách hàng cá nhân; kiện toàn kết cấu tổ chức và xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng; phát triển công nghệ ngân hàng hướng đến khách hàng và tối ưu hóa vận hành; xây dựng và nâng cao văn hóa SCB; đồng thời tiếp tục tiếp cận phương thức quản trị rủi ro theo định hướng Basel II”*. Cụ thể:

1. Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu tài chính theo hướng phát triển ổn định, bền vững giai đoạn 2015-2019.
2. Về mô hình phát triển, tổ chức bộ máy, mạng lưới và lao động.
 - Tiếp tục rà soát cơ cấu tổ chức - nhân sự, hoàn thiện và chuẩn hóa mô hình cơ cấu tổ chức hiện đại, phù hợp với chiến lược kinh doanh và hiệu quả cao hơn.
 - Nâng cao hiệu suất lao động, phát triển đội ngũ nhân sự giỏi, năng động, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh cho giai đoạn phát triển, chiến lược kinh doanh. Đặc biệt đội ngũ lãnh đạo cấp cao, cấp trung và đội ngũ bán hàng.
 - Thành lập một trung tâm hỗ trợ kinh doanh cho phù hợp với quy mô, sự phát triển của hệ thống Ngân hàng.
 - Nâng cao chuẩn chất lượng nhân sự tuyển dụng mới, quy hoạch, bổ nhiệm và luân chuyển đội ngũ nhân sự cấp cao hiện tại.
 - Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các công cụ, phương pháp đánh giá sự đóng góp của đội ngũ nhân sự Front – Middle – Back, theo đó, sự đóng góp của mỗi nhân viên đối với sự phát triển của Đơn vị nói riêng và toàn SCB được ghi nhận một cách xứng đáng, giúp người lao động an tâm công tác.
 - Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của các công ty con, tiếp tục thực hiện việc mở rộng mạng lưới tại các Tỉnh, Thành phố mà hiện nay chưa có sự hiện diện của SCB trên địa bàn.
3. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản trị tài chính

Nâng tầm hoạt động quản trị tài chính được xác định là một trong những trọng tâm trong công tác quản trị điều hành của SCB năm 2018. Với quy mô ngày càng lớn, các mảng hoạt động ngân hàng ngày càng rộng, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt và các yêu cầu của cơ quan quản lý ngày càng cao đòi hỏi SCB phải không ngừng cải tiến, nâng cao khả năng quản trị của mình, đặc biệt là quản trị tài chính.

Đặc biệt năm 2018, SCB đặt mục tiêu chuyển đổi cơ cấu tài chính với trọng tâm là chuyển dịch mô hình kinh doanh theo hướng tăng thu ngoài lãi, ước tính thu nhập thuần từ dịch vụ đạt 650 tỷ đồng (tính riêng SCB). Bên cạnh đó, SCB cũng tích cực xử lý, thu hồi nợ xấu một cách triệt để (dự kiến năm 2018, thu nợ quá hạn, nợ xấu và nợ đã bán cho VAMC là 4.300 tỷ đồng); giảm dần giá vốn đầu vào để cải thiện hiệu quả kinh doanh và phát triển tín dụng mới; đảm bảo an toàn hoạt động theo đúng các quy định của NHNN.

4. Về hoạt động kinh doanh của SCB

- Đối với lĩnh vực vốn, tín dụng, đầu tư.

- Hoàn tất việc thực hiện phương án tăng quy mô vốn điều lệ lên 16.000 tỷ đồng theo nghị quyết của ĐHĐCĐ sau khi có được sự phê duyệt của NHNN. Đồng thời, để tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, SCB cũng dự kiến tăng vốn từ quỹ dự trữ và lợi nhuận giữ lại khoảng 600 tỷ đồng, nâng mức vốn điều lệ cuối năm 2018 lên 16.600 tỷ đồng. SCB sẽ xây dựng phương án và thực hiện các thủ tục trình ĐHĐCĐ và NHNN thông qua trước khi tăng vốn chính thức.
- Tăng cường tiếp xúc và thu hút nguồn vốn dài hạn từ đầu tư nước ngoài, góp phần tăng vốn cấp 2 của Ngân hàng và giảm giá vốn đầu vào.
- Tăng trưởng tín dụng chất lượng, hiệu quả, tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay hợp lý tuân thủ chủ trương, quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Đảm bảo và kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, hạn chế phát sinh nợ xấu mới. Không chế tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi các khoản nợ đã được xử lý bằng dự phòng rủi ro, nợ xấu, nợ đã bán cho VAMC.
- Duy trì, phát triển huy động vốn bằng việc triển khai nhiều các sản phẩm, chính sách huy động giúp thu hút nguồn vốn nhân rồi từ dân cư, tái cơ cấu nguồn vốn huy động của Ngân hàng theo hướng bền vững, cải thiện các tỷ lệ an toàn hoạt động.

➤ **Đối với các lĩnh vực kinh doanh khác:**

- Chủ trương đa dạng hóa và tăng nguồn thu từ các sản phẩm, dịch vụ, loại hình hoạt động ngân hàng hiện đại.
- Tăng cường các giải pháp giúp tăng thị phần về các dịch vụ thanh toán và thị phần về khách hàng.
- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở phần mềm công nghệ quản lý ngân hàng hiện đại.

5. Đối với vấn đề quản trị rủi ro và hiện đại hóa công nghệ thông tin:

➤ **Quản trị rủi ro:**

- Nâng cao năng lực, vai trò quản lý rủi ro, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo chuẩn mực.
- Chú trọng duy trì, đảm bảo các tỷ lệ, hệ số an toàn trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Triển khai công tác quản lý rủi ro theo chuẩn mực quy định của NHNN và thông lệ quốc tế Basel II; hoàn thành đúng tiến độ Đề án triển khai Thông tư 41.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro một cách đồng bộ, hiệu quả và chuyên nghiệp, phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế, tập trung vào các hệ thống quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro tác nghiệp.
- Rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, các quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh thống nhất và hiệu quả.

➤ **Hiện đại hóa công nghệ thông tin:**

Tăng cường tính an toàn, bảo mật trong hoạt động Ngân hàng, đặc biệt là mảng thẻ và ngân hàng điện tử; nâng cao hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm/dịch vụ của SCB; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động phát triển kinh doanh, chăm sóc khách hàng và hệ thống báo cáo quản trị.

6. Về mối quan hệ với đối tác, các cổ đông và nhà đầu tư:

- Mở rộng, gia tăng mối quan hệ với các đối tác trên thị trường, hợp tác trên cơ sở cùng có lợi nhằm nâng cao năng lực quản trị, khả năng cạnh tranh và chất lượng, hiệu quả hoạt động.
- Tích cực và chủ động hơn nữa trong quan hệ và duy trì cơ chế thông tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

7. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính trong năm 2018

Bảng 7: Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2018

| Stt | Chỉ tiêu | 31/12/2017 | KH 2018 | Đvt: tỷ đồng | |
|-----|-----------------------------------|------------|---------|----------------|---------|
| | | | | Tăng/Giảm 2018 | |
| | | | | +/ - | % |
| 1 | Tổng tài sản | 444.032 | 487.043 | 43.011 | 9,69% |
| 2 | Tiền gửi và cho vay các TCTD khác | 24.048 | 18.854 | (5.194) | -21,60% |
| 3 | Cho vay khách hàng | 264.151 | 311.204 | 47.053 | 17,81% |
| | Cho vay khách hàng (*) | 266.501 | 313.844 | 47.343 | 17,76% |
| | Dự phòng rủi ro | (2.350) | (2.640) | (290) | 12,33% |
| | Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ | 0,63% | ≤ 5% | | |
| | Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ | 0,45% | ≤ 3% | | |
| 4 | Góp vốn và đầu tư | 77.426 | 73.374 | (4.053) | -5,23% |
| 5 | Huy động thị trường 1 | 353.327 | 418.278 | 64.951 | 18,38% |
| 6 | Huy động thị trường 2 | 64.387 | 38.686 | (25.702) | -39,92% |
| 7 | Vay NHNN | 38 | 38 | 0 | 0,00% |
| 8 | Vốn điều lệ | 14.295 | 16.600 | 2.305 | 16,12% |
| 9 | Lợi nhuận trước thuế | 164 | 224 | 60 | 36,85% |
| 10 | ROA (LNST/Tổng TS BQ) | 0,03% | 0,04% | | |
| 11 | ROE (LNST/VCSH BQ) | 0,80% | 1,09% | | |
| 12 | Hệ số CAR | 9,83% | >9,00% | | |

(*) Trong năm, SCB thực hiện phát triển hoạt động cho vay, đảm bảo tăng trưởng tín dụng nằm trong hạn mức được NHNN phê duyệt.

Kính thưa đại hội, trên đây là những nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng công tác quản trị năm 2018. HĐQT kính trình Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến giúp nâng cao trách nhiệm quản trị, đảm bảo việc thực hiện thành công các nghị quyết mà Đại hội đề ra và góp phần xây dựng SCB phát triển an toàn - hiệu quả - bền vững trong mọi mặt hoạt động.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhân:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐÌNH VĂN THÀNH

Số: /BC-SCB-BKS.18

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2018

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

- Căn cứ Điều 45 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Ban kiểm soát (BKS) kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Đến thời điểm 31/12/2017, BKS gồm 04 thành viên và bộ phận giúp việc là Kiểm toán nội bộ (KTNB) gồm 19 nhân sự. Trong năm 2017, BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, trọng tâm như sau:

- o Giám sát việc:
 - + Tuân thủ các quy định Pháp luật và Điều lệ ngân hàng trong quản trị, điều hành ngân hàng;
 - + Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - + Thực hiện kế hoạch tái cơ cấu năm 2017.
- o Tổ chức chỉ đạo, điều hành và tham gia hoạt động của KTNB để rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ;
- o Tham gia các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Hội đồng quản trị;
- o Tham gia Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng;
- o Góp ý đối với văn bản dự thảo quy chế, quy định nghiệp vụ của SCB;
- o Các công việc khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ SCB;
- o Trong năm, BKS đã chỉ đạo và phối hợp KTNB thực hiện kiểm toán tại 20 đơn vị, trong đó kiểm toán trong kế hoạch một số hoạt động 16 đơn vị và kiểm toán ngoài kế hoạch 4 đơn vị.
- o Bên cạnh việc kiểm tra trực tiếp, BKS vẫn chú trọng thực hiện và duy trì hoạt động giám sát từ xa đối với các đơn vị trong hệ thống qua đó báo cáo và cảnh báo rủi ro có thể xảy ra để Ban điều hành hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG

1. Công tác quản trị điều hành

Mua



Trong năm 2017, nền kinh tế Việt Nam diễn ra trong bối cảnh thị trường tài chính quốc tế có các biến động mạnh sau sự kiện Brexit, bầu cử Tổng Thống Mỹ và các chính sách mới, Fed tăng lãi suất. Tuy nhiên, trong nước tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng cao. Thị trường bất động sản chuyển biến tích cực, Quốc Hội đã thông qua Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng có hiệu lực trong 05 năm từ 15/08/2017 và Chính Phủ đã kịp thời ban hành QĐ 1058/QĐ-TTg 2017 về việc phê duyệt đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” nhằm giúp các Ngân hàng có những giải pháp để thực hiện xử lý nợ xấu và tái cơ cấu các tổ chức tín dụng quyết liệt và hiệu quả hơn. Trong lĩnh vực Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nhằm đơn giản hóa một số hồ sơ, thủ tục cho vay tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng và bổ sung nhiều quy định để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động cho vay, nâng cao tính tự chủ trong hoạt động cho vay của các TCTD. Ngoài ra, NHNN từng bước kiểm soát cho vay bất động sản qua thông tư 06/2016/TT-NHNN và thông tư 19/2017/TT-NHNN là nâng hệ số rủi ro cho các khoản vay bất động sản từ 150% lên 200% và giảm tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn từ 60% xuống còn 50% từ ngày 01/01/2017 và 45% từ ngày 01/01/2018.

Nhìn chung, môi trường hoạt động của ngành Ngân hàng vẫn còn nhiều biến động và khó khăn. Cạnh tranh trên thị trường tài chính ngân hàng ngày càng quyết liệt. Bên cạnh đó, ngày 20/11/2017, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng có hiệu lực từ ngày 15/01/2018, trong đó, có phương án phá sản ngân hàng yếu kém, tác động đến tâm lý của người gửi tiền và ảnh hưởng đến công tác huy động vốn của các ngân hàng.

Công tác quản trị của SCB trong năm 2017, thực hiện đề án tái cơ cấu ngân hàng theo phương án đã được NHNN phê duyệt trong thời gian 5 năm (2015-2019): tiếp tục xử lý nợ xấu; tiếp tục cho vay hoàn thiện các dự án dở dang; tiếp tục cơ cấu bảng cân đối kế toán; phát triển hoạt động kinh doanh theo định hướng bán lẻ nhằm mục đích nâng cao chất lượng bán hàng tăng thu ngoài lãi, giảm bớt sự phụ thuộc của nguồn thu từ hoạt động tín dụng; tăng cường quản trị rủi ro để tiếp cận thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

2. Tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đến 31/12/2017

Trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, ĐHĐCĐ đã quyết nghị và ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung được thể hiện trong Nghị quyết số 165/NQ-ĐHĐCĐ.17 ngày 18/04/2017. Nội dung ủy quyền và việc thực hiện như sau:

2.1 Thông qua dự thảo báo cáo tổng kết tình hình hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của SCB

Trong năm 2017, ghi nhận một số kết quả hoạt động chủ yếu như sau:

- ✓ **Tổng tài sản:** 444.032 tỷ đồng, tăng 82.349 tỷ đồng so với cuối năm 2016, hoàn thành 103,98% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2017: 427.021 tỷ đồng).

- ✓ Vốn điều lệ: 14.295 tỷ đồng, không thay đổi so với đầu năm.
- ✓ Huy động TT1: 353.327 tỷ đồng, tăng 51.665 tỷ đồng so với cuối năm 2016, đạt 99,18% kế hoạch (kế hoạch 2017: 356.242 tỷ đồng).
- ✓ Huy động TT2: 64.387 tỷ đồng, tăng 34.485 tỷ đồng so với cuối năm 2016, đạt 157,42% kế hoạch (kế hoạch 2017: 40.902 tỷ đồng).
- ✓ Vay Ngân hàng nhà nước: 38 tỷ đồng, giảm 5.595 tỷ đồng so với cuối năm 2016, đạt 86,36% kế hoạch (kế hoạch 2017: 44 tỷ đồng)
- ✓ Tổng cho vay khách hàng: 266.501 tỷ đồng, tăng 44.318 tỷ đồng so với cuối năm 2016, đạt 99,96% kế hoạch ĐHĐCĐ (kế hoạch 2017: 266.620 tỷ đồng).
- ✓ Tỷ lệ nợ quá hạn: 0,63% trên tổng dư nợ, giảm 0,16% so với cuối năm 2016, đảm bảo tỷ lệ nợ quá hạn $\leq 5\%$ theo kế hoạch.
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu: 0,45% trên tổng dư nợ, giảm 0,23% so với cuối năm 2016, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu $\leq 3\%$ theo kế hoạch.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: đạt 164 tỷ đồng, hoàn thành 95,90% kế hoạch (kế hoạch 2017: 171 tỷ đồng). Trong năm SCB đã trích lập chi phí dự phòng theo đúng quy định.
- ✓ Hoạt động kinh doanh ngoại hối: tuân thủ các giới hạn trạng thái ngoại hối. Trong năm, tổng doanh số ngoại tệ phục vụ cá nhân, doanh nghiệp và kinh doanh của toàn hàng đạt 50.246 triệu USD, lãi 13 tỷ đồng, đã góp phần cải thiện lợi nhuận của ngân hàng.
- ✓ Hoạt động kinh doanh tiền tệ: tiếp tục theo dõi thị trường, sử dụng nguồn vốn liên ngân hàng và vốn nội bộ tạm nhàn rỗi để kinh doanh trái phiếu Chính phủ, đem lại lợi nhuận cho ngân hàng. Ngoài ra, thực hiện mua bán trái phiếu Chính phủ phục vụ theo nhu cầu điều tiết thanh khoản.
- ✓ Hoạt động góp vốn và đầu tư: đạt 77.426 tỷ đồng, tăng 12.990 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 20,16%, hoàn thành 83,43% kế hoạch (kế hoạch 2017: 92.801 tỷ đồng), các khoản đầu tư tăng chủ yếu do đầu tư trái phiếu Chính phủ, chứng khoán nợ TCTD và mua trái phiếu VAMC. Trong năm, SCB tiếp tục chuyển nhượng phần chứng khoán vốn còn lại của tổ chức kinh tế theo quy định của NHNN.
- ✓ Hoạt động bán lẻ, dịch vụ ngân hàng: đẩy mạnh hiện đại hóa công nghệ, phát triển các sản phẩm dịch vụ theo hướng ngân hàng bán lẻ các sản phẩm tiết kiệm, thanh toán, cho vay tiêu dùng, phát hành thẻ ATM, thẻ tín dụng quốc tế, sản phẩm ngân hàng điện tử, hoạt động đại lý bảo hiểm..., tập trung cải tiến chất lượng dịch vụ, lãi suất, phí, cơ chế thực hiện nhằm cạnh tranh với các ngân hàng trên thị trường, gia tăng nguồn thu ngoài lãi. Kết quả thu thuần từ hoạt động ngoài lãi năm 2017 có tỷ lệ tăng trưởng cao, đạt 2.506 tỷ đồng, tăng 1.400 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 126,58% và chiếm 57% tổng thu nhập hoạt động, tăng so với mức 27,37% cuối năm 2016.
- ✓ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu CAR hợp nhất: là 9,83%, đạt quy định của NHNN và đạt mức duy trì tối thiểu 9% theo kế hoạch.

1449
AN H
MAIC
I G
P.H

Nhu

- ✓ Hệ số ROA, ROE: lần lượt là 0,03%, 0,80% (kế hoạch ĐHĐCĐ 2017 lần lượt là 0,03%, 0,84%)
- ✓ Mạng lưới hoạt động: trong năm, SCB đã được NHNN chấp thuận thành lập 2 chi nhánh và 9 phòng giao dịch (CN tỉnh Thanh Hóa, CN tỉnh Thái Bình, thay thế CN Trà Vinh 1, CN Ninh Kiều và 9 PGD tại tỉnh Hải Dương, Gia Lai, Nghệ An, Đồng Nai, Kiên Giang, Bắc Ninh, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Dương, Vĩnh Long). Thành lập PGD Thuận An - CN Bình Dương nâng tổng số điểm giao dịch SCB đến năm 2017 là 231 điểm giao dịch.
- ✓ Hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT): đẩy mạnh xây dựng nền tảng công nghệ cho hoạt động ngân hàng như triển khai nâng cấp hệ thống Core Banking và Digital Banking của Oracle, nâng cấp Core và ngân hàng điện tử, triển khai dự án phục vụ cho hoạt động của phòng Kinh doanh ngoại hối và phòng Kinh doanh tiền tệ, triển khai các dự án bảo mật cho nghiệp vụ thẻ và ngân hàng điện tử...để hệ thống ngày càng hoàn thiện, giúp phục vụ tốt nhu cầu khách hàng cũng như hỗ trợ cho công tác quản trị, kiểm tra, giám sát.

2.2 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 theo nội dung Tờ trình số 27/TT-SCB-HĐQT.17 ngày 03/04/2017 của Hội đồng Quản trị; và giao cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện Phương án phân phối lợi nhuận theo đúng quy định.

Kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 theo quy định, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

| STT | Chỉ tiêu | SCB | AMC-SCB | Tổng cộng |
|-----|--------------------------------------|----------------|---------------|----------------|
| | Lợi nhuận sau thuế năm 2016 | 67.094.095.734 | 2.380.483.983 | 69.474.579.717 |
| 1 | Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 3.354.704.787 | 119.024.199 | 3.473.728.986 |
| 2 | Trích quỹ dự phòng tài chính | 6.709.409.573 | 238.048.398 | 6.947.457.971 |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi | | | |
| 3.1 | Quỹ khen thưởng | 26.708.398.708 | 106.831.047 | 26.815.229.755 |
| 3.2 | Quỹ phúc lợi | 26.708.398.708 | 106.831.047 | 26.815.229.755 |

Ghi chú: Việc trích lập các quỹ được thực hiện vào ngày 26/04/2017

2.3 *Phê duyệt tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 là 13 tỷ đồng theo nội dung Tờ trình số 28/TT-SCB-HĐQT.17 ngày 03/04/2017 của Hội đồng Quản trị. Và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao, các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả cao nhất và có báo cáo lại ĐHĐCĐ vào kỳ Đại hội thường niên năm sau.*

Tình hình thực hiện: thực tế chỉ 12.972 triệu đồng.

2.4 *Phê duyệt kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2017 theo nội dung Tờ trình số 24/TT-SCB-BKS.17 ngày 03/04/2017 của Ban Kiểm soát là 950 triệu đồng.*

Năm 2017, BKS và KTNB đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của ngân hàng theo quy định với kinh phí hoạt động thực tế là 841 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 88,5% kinh phí được duyệt (kinh phí được duyệt năm 2017 là 950 triệu đồng).

2.5 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung Tờ trình số 29/TT-SCB-HĐQT.17 ngày 03/04/2017 của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

2.5.1 Quyết định các vấn đề về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của SCB; quyết định sửa đổi bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;

Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động, định hướng kinh doanh, trong năm Hội đồng quản trị đã thực hiện 03 lần điều chỉnh cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành.

Mô hình tổ chức đã điều chỉnh bao gồm: (i) Đại hội đồng cổ đông; (ii) Hội đồng quản trị và các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị; (iii) Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ; (iv) Ban điều hành, các Hội đồng/ Ban trực thuộc Tổng Giám đốc, 10 Khối, 10 Trung tâm trực thuộc Khối và 51 Phòng/ Ban; (v) Hệ thống 50 Chi nhánh và 181 Phòng giao dịch; (vi) 02 công ty con trực thuộc.

Tổng số lượng cán bộ nhân viên (bao gồm các công ty con) tính đến cuối năm 2017 là 5.957 người, tăng 403 người so với đầu năm, chủ yếu là do tuyển dụng nhân sự trực tiếp kinh doanh và mở rộng mạng lưới hoạt động công ty bảo hiểm.

2.5.2 Quyết định việc thành lập công ty con để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật khi SCB có nhu cầu mở rộng lĩnh vực hoạt động;

Được sự phê duyệt của Ngân hàng nhà nước, đến 31/12/2017 SCB đã góp vốn vào Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long là 716 tỷ đồng chiếm 81,80% cổ phần Bảo Long. Cuối năm, SCB có 02 công ty con với một số thông tin như sau:

ĐVT: triệu đồng

| STT | Tên công ty | Lĩnh vực hoạt động kinh doanh | Vốn điều lệ | Tỷ lệ sở hữu của SCB | Lợi nhuận trước thuế năm 2017 |
|-----|---|--|-------------|----------------------|-------------------------------|
| 1 | Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Sài Gòn | Quản lý nợ, mua bán nợ, xác định giá trị tài sản, khai thác và quản lý tài sản | 370.000 | 100,00% | 7.760 |
| 2 | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long | Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, giám định tổn thất, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật | 600.000 | 81,80% | 28.871 |

2.5.3 *Lựa chọn, đàm phán các điều kiện liên quan đến việc hợp tác, ký kết thỏa thuận/hợp đồng hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật nhằm tạo điều kiện cho SCB phát triển mạnh hơn, góp phần khẳng định thương hiệu và nâng cao năng lực hoạt động cho những năm sau;*

Tiếp tục hợp tác với các đối tác chiến lược năm 2016 đã ký kết. Trong năm 2017, SCB đã ký kết hợp đồng với Tổng Công Bảo hiểm Bảo Việt như sau:

| Stt | Tên đối tác | Nội dung hợp tác |
|-----|-------------------------------------|---|
| 1 | Công ty TNHH CNTT Blitz Việt Nam | Triển khai Dự án Treasury FIS Front Arena nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh và quản lý, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh tiền tệ |
| 2 | Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam | Tư vấn triển khai thực hiện Dự án Treasury. |
| 3 | Công ty CP Quant EDGE | Triển khai hệ thống Night Vison FX là hệ thống giao dịch FX giữa Hội sở với các chi nhánh; giữa chi nhánh và khách hàng, giúp SCB quản lý các giao dịch ngoại tệ tập trung theo thời gian thực. |
| 4 | Công ty CP Bảo hiểm Bảo Việt | Hợp tác đại lý bảo hiểm (SCB - Bảo Việt) |
| 5 | Tổng Cục Hải Quan | Triển khai dịch vụ nộp thuế |

2.5.4 *Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của SCB;*

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã thống nhất chủ trương chọn Công ty TNHH Deloitte là một trong những công ty uy tín, có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho SCB.

2.5.5 *Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ theo phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua và ủy quyền;*

Trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ theo Theo Nghị quyết số 116/2016/NQ-SCB-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2016, trong năm HĐQT đã trình NHNN về tăng vốn điều lệ lên 16.000 tỷ đồng theo phương án tái cơ cấu. Sau khi được NHNN, UBCKNN chính thức chấp nhận, SCB sẽ thực hiện việc tăng vốn theo phương án đã trình.

2.5.6 *Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa đề án/phương án tái cơ cấu SCB theo yêu cầu, định hướng của Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ;*

Trên cơ sở yêu cầu, định hướng và chỉ đạo của NHNN và Chính phủ, kết hợp với tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu SCB sau hợp nhất giai đoạn 2012-2014, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa Kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015-2019 và đã được NHNN thông qua.

Các nội dung Nghị quyết được ủy quyền thực hiện nhưng không phát sinh trong năm.

- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần hoặc rút vốn đầu tư tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB;
- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến đầu tư, mua, bán tài sản của SCB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- ✓ Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
- ✓ Quyết định điều chỉnh, bổ sung ngành nghề hoạt động; điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động SCB phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo đúng quy định của pháp luật; tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký Điều lệ tại các Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định;
- ✓ Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của SCB.

3. Kết quả kiểm tra, giám sát

Mặc dù đạt được kết quả như đã nêu ở trên, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, sai sót, lưu ý như sau:

❖ Hoạt động tín dụng, đầu tư, bảo lãnh

- ✓ Phát triển tín dụng tại các đơn vị chưa đồng đều trên toàn hệ thống. Việc cấp tín dụng cho một số khách hàng là doanh nghiệp với mục đích thi công xây dựng các công trình, dự án ở một số chi nhánh cần phải theo dõi chặt chẽ tính pháp lý, tiến độ thực hiện, hiệu quả dự án, nguồn thu để đảm bảo cho việc thu hồi vốn. Lãi suất đầu ra chưa cạnh tranh so với các tổ chức tín dụng khác trên thị trường, do đó dẫn đến việc phát triển tín dụng mới cũng gặp khó khăn.
- ✓ Công tác xử lý nợ quá hạn, nợ xấu còn khá khiêm tốn, tài sản đảm bảo cho một số khoản vay có giá trị lớn khó chuyển nhượng để thu hồi.
- ✓ Một số đơn vị còn sai sót trong thực hiện việc cấp tín dụng như tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và quản lý cho vay (hồ sơ chưa đầy đủ/không đúng hình thức, chưa định giá lại TSĐB theo định kỳ, không tiến hành kiểm tra/kiểm tra chưa chặt chẽ sau giải ngân...).

❖ Hoạt động huy động:

- ✓ Cơ cấu huy động phát sinh chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng cá nhân. Tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi thanh toán của khách hàng tổ chức chiếm tỷ trọng thấp
- ✓ Còn sai sót, vi phạm quy định nội bộ. Nguyên nhân chủ yếu do CBNV chưa thực hiện đúng các quy định, quy trình tiền gửi của SCB và thiếu kiểm tra kiểm soát (hồ sơ mở tài khoản tiền gửi thanh toán chưa đầy đủ/chưa đúng quy định, áp dụng sai chương trình...).

❖ Hoạt động kinh doanh ngoại hối: hệ thống chưa đáp ứng được việc tra soát thông tin khách hàng trên phạm vi toàn hàng trước khi giao dịch đối với các



Muu

giao dịch mua bán ngoại tệ mặt.

- ❖ **Hoạt động kinh doanh tiền tệ:** đã góp phần gia tăng thu nhập lãi, tuy nhiên có sự chênh lệch về kỳ hạn giữa nguồn vốn sử dụng và tài sản đầu tư. Cần quản lý, kiểm soát chặt chẽ rủi ro tiềm ẩn thanh khoản.
- ❖ **Hoạt động kế toán:** một số đơn vị hậu kiểm chứng từ không kịp thời/chậm trễ; hạch toán sai tài khoản; chưa xử lý các khoản phải thu, phải trả phát sinh theo thời gian quy định; chưa tuân thủ hướng dẫn hạch toán thẻ tín dụng ảnh hưởng đến việc quản lý số liệu kế toán toàn hàng.
- ❖ **Về thu ngoài lãi:** thu ngoài lãi tăng trưởng mạnh so với đầu năm, tăng 126,58% so với năm 2016. SCB đã đa dạng hóa nguồn thu nhập hoạt động. Tuy nhiên, thu dịch vụ vẫn còn tương đối thấp so với quy mô hoạt động và so với các ngân hàng cùng quy mô.
- ❖ **Công tác nhân sự:** trong năm, nhân sự trực tiếp kinh doanh khá biến động. Do đó, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh ngân hàng.
- ❖ **Hệ thống Công nghệ thông tin:** nhìn chung, hệ thống Công nghệ thông tin của SCB ngày càng hoàn thiện, giúp phục vụ tốt nhu cầu khách hàng cũng như hỗ trợ cho công tác quản trị, kiểm tra, giám sát. Tuy nhiên, hệ thống công nghệ thông tin vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót cần khắc phục, bổ sung: tài khoản thanh toán có số dư âm do lỗi hệ thống; chưa có chốt chặn mức lãi suất; phần mềm chương trình trái phiếu SCB và chứng chỉ tiền gửi chưa đáp ứng được trường hợp chuyển nhượng, sang kỳ lãi mới không tự động nhập lãi suất; các danh sách cảnh báo về Phòng, chống rửa tiền chưa được đưa lên hệ thống mà còn theo dõi thủ công nên dễ bị bỏ qua, chưa có hệ thống tự động hỗ trợ cho nhân viên trong việc xác định các giao dịch đáng ngờ...
- ❖ **Thẩm định Báo cáo tài chính**

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn và Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- ✓ Báo cáo tài chính năm 2017 của SCB được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của NHNN Việt Nam, thông tư 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính; được công ty kiểm toán Deloitte soát xét, đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn tại thời điểm ngày 31/12/2017.
- ✓ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2017:

DVT: tỷ đồng

| STT | CHỈ TIÊU | 31/12/2016 | 31/12/2017 | TĂNG/GIẢM | | Kế hoạch năm 2017 | %hoàn thành KH thông qua ĐHĐCĐ |
|-----|--------------|------------|------------|-------------------|-------|----------------------------|---|
| | | | | So với 31/12/2016 | | | |
| | | | | (+/-) | (%) | | |
| 1 | Tổng tài sản | 361.682 | 444.032 | 82.349 | 22,77 | 427.021 | 103,98 |
| 2 | Vốn điều lệ | 14.295 | 14.295 | - | - | 16.000 | 89,34 |

| STT | CHỈ TIÊU | 31/12/2016 | 31/12/2017 | TĂNG/GIẢM | | Kế hoạch năm 2017 | %hoàn thành KH thông qua ĐHCĐ |
|-----|--------------------------|------------|------------|-------------------|---------|-------------------|-------------------------------|
| | | | | So với 31/12/2016 | | | |
| | | | | (+/-) | (%) | | |
| 3 | Vay Ngân hàng Nhà nước | 5.633 | 38 | (5.595) | (99,33) | 44 | 86,36 |
| 4 | Huy động thị trường 2 | 29.902 | 64.387 | 34.485 | 115,33 | 40.902 | 157,42 |
| 5 | Huy động thị trường 1 | 301.662 | 353.327 | 51.665 | 17,13 | 356.242 | 99,18 |
| | Tiền gửi khách hàng | 295.152 | 346.403 | 51.251 | 17,36 | | |
| | Phát hành giấy tờ có giá | 6.510 | 6.924 | 414 | 6,36 | | |
| 6 | Cho vay khách hàng | 220.072 | 264.151 | 44.079 | 20,03 | | |
| | Cho vay khách hàng | 222.183 | 266.501 | 44.318 | 19,95 | 266.620 | 99,96 |
| | Nợ quá hạn | 1.746 | 1.686 | (60) | (3,44) | | |
| | Nợ xấu | 1.502 | 1.191 | (311) | (20,71) | | |
| | Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng DN | 0,79% | 0,63% | (0,16%) | (20,25) | ≤5% | |
| | Tỷ lệ nợ xấu/Tổng DN | 0,68% | 0,45% | (0,23%) | (33,82) | ≤3% | |
| | Dự phòng rủi ro | (2.112) | (2.350) | (239) | 11,31 | | |
| 7 | Góp vốn và đầu tư | 61.012 | 73.909 | 12.897 | 21,14 | | |
| | Góp vốn và đầu tư | 64.436 | 77.426 | 12.990 | 20,16 | 92.801 | 83,43 |
| | Dự phòng rủi ro | (3.424) | (3.517) | (93) | 2,72 | | |
| 8 | Tài sản cố định | 4.083 | 3.983 | (100) | (2,45) | | |
| 9 | Tài sản có khác | 56.941 | 66.038 | 9.097 | 15,98 | | |
| | Dự phòng rủi ro | (292) | (550) | (258) | 88,36 | | |

✓ Kết quả kinh doanh năm 2017:

ĐVT: tỷ đồng

| STT | CHỈ TIÊU | SỐ TIỀN |
|-----|----------------------------------|---------|
| 1 | Tổng thu nhập | 30.520 |
| 2 | Tổng chi phí | 29.466 |
| 3 | Lợi nhuận trước chi phí dự phòng | 1.054 |
| 4 | Chi phí dự phòng | 890 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 164 |
| 6 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 39 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 125 |

✓ Một số tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh năm 2017:

+ Về thực hiện tỷ lệ an toàn vốn: đến 31/12/2017 đạt theo quy định của NHNN.

- + Tỷ lệ mua, đầu tư vào tài sản cố định: giá trị còn lại tài sản cố định đến cuối ngày 31/12/2017 là 3.983 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 27,57% vốn điều lệ và quỹ dự trữ (3.983 tỷ đồng/14.445 tỷ đồng), tỷ lệ này nằm trong giới hạn theo quy định của Bộ Tài chính (không vượt quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bắt buộc).
- + Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần của SCB và các công ty con, công ty liên kết vào một doanh nghiệp; tỷ lệ góp vốn mua cổ phần của SCB vào các doanh nghiệp, công ty con, công ty liên kết; tỷ lệ mua nắm, giữ cổ phiếu của một Tổ chức tín dụng khác và tỷ lệ đầu tư trái phiếu Chính phủ trên nguồn vốn ngắn hạn, các tỷ lệ này trong giới hạn theo quy định của NHNN.

III. KIẾN NGHỊ

Qua công tác kiểm tra, giám sát, BKS có một số kiến nghị, lưu ý sau:

1. **Năng lực tài chính:** đẩy mạnh kế hoạch tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo an toàn hoạt động và tuân thủ các quy định của Ngân hàng nhà nước theo đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt.
2. **Huy động vốn:**
 - ✓ Tiếp tục tăng cường huy động các nguồn vốn giá rẻ và tương đối ổn định từ dân cư, tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng, nước ngoài nhằm giảm chi phí huy động, cải thiện thu nhập, đồng thời cân đối phù hợp giữa nguồn vốn và sử dụng, đảm bảo thanh khoản, hiệu quả.
 - ✓ Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các quy định, chương trình, thể lệ...trong việc huy động vốn trên toàn hàng theo đúng quy định.
3. **Tín dụng, đầu tư, bảo lãnh:** tiếp tục thực hiện
 - ✓ Theo các chủ trương, chính sách của Ngân hàng nhà nước theo phương án tái cơ cấu 2015-2019. Cơ cấu lại danh mục tín dụng, phát triển cho vay cân đối hài hòa giữa các lĩnh vực và đơn vị trên toàn hệ thống.
 - ✓ Tiếp tục thực hiện mạnh các giải pháp xử lý nợ quá hạn, nợ xấu và kiểm soát chặt, hạn chế nợ xấu phát sinh để giảm áp lực trích lập dự phòng, cải thiện hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng lưu chuyển dòng tiền.
 - ✓ Tăng trưởng tín dụng một cách thận trọng, an toàn và theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước, đặc biệt là phát triển tín dụng mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng, đầu tư, bảo lãnh. Tập trung kiểm tra sử dụng vốn sau giải ngân, thực hiện đánh giá lại tài sản đảm bảo định kỳ theo quy định, theo lịch thanh toán nợ để có biện pháp xử lý kịp thời. Các Hội đồng/Ủy Ban/Phòng/Ban/Chi nhánh thẩm định, phê duyệt tín dụng cần nâng cao hơn nữa chức năng quản lý hàng dọc, kiểm tra giám sát khoản vay để hạn chế các sai sót.
 - ✓ Cân đối giữa dòng tiền vào-ra, giữa huy động và cho vay, đầu tư để giảm áp lực thanh khoản.
 - ✓ Đối với công tác đào tạo hướng dẫn nghiệp vụ tín dụng, lãnh đạo các cấp cần

thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở nhân viên nâng cao ý thức trách nhiệm. Ngoài ra, xem xét để có những hình thức khen thưởng cũng như kỷ luật để kịp thời động viên các cá nhân/Đơn vị có thành tích xuất sắc và xử lý đối với các sai sót, sai phạm do lỗi chủ quan.

- ✓ Đánh giá hiệu quả đầu tư vào các công ty con, công ty nắm quyền kiểm soát để có những định hướng đầu tư/ kinh doanh hiệu quả và phát triển trong hoạt động của ngân hàng và các công ty này ở hiện tại và tương lai.
- ✓ Tích cực tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng số cổ phiếu SCB đã đầu tư theo đúng quy định thông tư số 36/2014/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước.

4. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn:

- ✓ Tiếp tục thực hiện đúng các quy định của Ngân hàng nhà nước về tỷ lệ an toàn. Trong năm 2018, cần nâng cao tỷ lệ dự trữ thanh khoản để đảm bảo hoạt động kinh doanh và an toàn thanh khoản của ngân hàng.
- ✓ Triển khai kịp tiến độ thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về tỷ lệ an toàn có hiệu lực từ 01/01/2020.

5. Sản phẩm dịch vụ: tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng khả năng cạnh tranh và tăng thu ngoài lãi.

6. Thu nhập - chi phí: tiếp tục kiểm soát chặt chẽ và thực hiện tiết kiệm, hạn chế phát sinh và dần xử lý thu nhập chưa thực thu để cải thiện hiệu quả sinh lời, nâng cao thanh khoản.

7. Nhân sự, đào tạo, tuyển dụng: tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường công tác đào tạo, giáo dục nâng cao ý thức đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ nhân viên. Chú trọng khâu tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý cán bộ nhân viên phù hợp với định hướng hoạt động và nhu cầu công việc.

8. Hệ thống Công nghệ thông tin:

- ✓ Rà soát, đánh giá hoạt động của hệ thống, của các dự án đầu tư so với yêu cầu và định hướng tính kinh doanh của ngân hàng, so với quy định của Ngân hàng nhà nước để việc đầu tư đạt hiệu quả và thiết thực. Rà soát hệ thống core banking, các chương trình hỗ trợ ngoài core, hạ tầng công nghệ để khắc phục, chỉnh sửa hoàn thiện phù hợp với yêu cầu hoạt động, quản lý rủi ro và quy định của Ngân hàng nhà nước.
- ✓ Hiện nay, tội phạm sử dụng công nghệ cao đang tấn công vào hệ thống ngân hàng với nhiều phương pháp rất tinh vi, ảnh hưởng đến hoạt động của ngân hàng và lòng tin của khách hàng. Do đó, SCB cần triển khai các giải pháp kỹ thuật để tăng cường các biện pháp quản lý trong các hoạt động thanh toán của khách hàng nhằm bảo vệ quyền lợi của khách hàng và bảo vệ uy tín của ngân hàng.

9. Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro:

- ✓ Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu lực hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện quy chế, quy trình đối với mọi hoạt động nghiệp vụ. Mọi sai sót vi phạm phải

được xử lý quyết liệt và kịp thời nhằm ngăn ngừa rủi ro.

- ✓ Nâng cao năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro và nâng cao vai trò kiểm soát ở các chi nhánh, phòng giao dịch.

10. Quy chế, quy trình: liên tục rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy chế, quy trình phù hợp với hoạt động nghiệp vụ thực tế tại SCB và phù hợp quy định của pháp luật.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định, trong năm 2018 định hướng hoạt động của BKS như sau:

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giám sát tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ, nghị quyết của Hội đồng quản trị trong việc điều hành.
2. Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho Kiểm toán nội bộ.
3. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2018 nhằm phát hiện, ngăn ngừa và kiến nghị xử lý kịp thời các sai sót, tồn tại trong hoạt động để SCB phát triển bền vững.
4. Thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định.
5. Rà soát, đánh giá Hệ thống kiểm soát nội bộ.
6. Cập nhật, theo dõi sự biến động về cơ cấu Cổ đông, cập nhật danh sách Cổ đông lớn và những người có liên quan với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông sở hữu cổ phần trọng yếu của SCB.
7. Thực hiện các báo cáo theo quy định của Pháp luật và Ngân hàng nhà nước.

Trân trọng báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu BKS, VP.HĐQT.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

PHẠM THU PHONG



Số: **26** /TT-SCB-HĐQT.18TP. Hồ Chí Minh, ngày **17** tháng 03 năm 2018**TỜ TRÌNH****V/v thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Luật số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 ban hành về Luật Chứng khoán, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn năm 2017 do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của SCB như sau:

- | | | |
|---|---|------------------------|
| - Tổng tài sản | : | 444.031.748 triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 163.992 triệu đồng |
| - Chi phí thuế TNDN (gồm CP thuế TNDN hiện hành và CP thuế TNDN hoãn lại) | : | 39.532 triệu đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế | : | 124.460 triệu đồng |

Với kết quả như trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017 (đính kèm BCTC hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT, VP.BĐH

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****ĐINH VĂN THÀNH**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017



MỤC LỤC

NỘI DUNG

TRANG

| | |
|---|-------|
| BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH | 1 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT | 2 |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT | 3 - 5 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT | 6 |



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN

Số 927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (gọi tắt là "Ngân hàng") chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, từ đó lập báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Điều hành:

- Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được lập và trình bày nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) mà từ đó báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này được lập ra.

- Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được lập chỉ bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này được lập chỉ nhằm mục đích công khai báo cáo tài chính của Ngân hàng theo các quy định pháp lý hiện hành.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Võ Tấn Hoàng Văn

Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2018

M.S.C.P.

2018.03.16

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được lập ngày 16 tháng 3 năm 2018, từ trang 3 đến trang 6, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (gọi tắt là "Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) này tại Báo cáo kiểm toán lập ngày 16 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và theo các tiêu thức được mô tả tại Báo cáo của Ban Điều hành nhằm mục đích công khai báo cáo tài chính của Ngân hàng theo các quy định pháp lý hiện hành.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và theo các tiêu thức được mô tả tại Báo cáo của Ban Điều hành.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, với báo cáo kiểm toán độc lập phát hành ngày 24 tháng 3 năm 2017 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0488-2018-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 16 tháng 3 năm 2018

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Lê Thị Minh Thi
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3041-2014-001-1

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒNSố 927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU B 02/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--------------------|--------------------|
| TÀI SẢN | | |
| Tiền mặt và vàng | 2.655.088 | 2.365.873 |
| Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 9.235.546 | 5.737.827 |
| Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác | 24.048.346 | 11.407.028 |
| Tiền gửi tại các TCTD khác | 23.997.568 | 10.305.378 |
| Cho vay các TCTD khác | 50.778 | 1.101.650 |
| Chứng khoán kinh doanh | 61.926 | 64.696 |
| Chứng khoán kinh doanh | 71.678 | 79.227 |
| Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh | (9.752) | (14.531) |
| Cho vay khách hàng | 264.150.725 | 220.071.514 |
| Cho vay khách hàng | 266.500.992 | 222.183.039 |
| Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng | (2.350.267) | (2.111.525) |
| Hoạt động mua nợ | 11.755 | 11.755 |
| Mua nợ | 12.374 | 12.374 |
| Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ | (619) | (619) |
| Chứng khoán đầu tư | 73.818.751 | 60.877.866 |
| Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán | 43.179.631 | 40.644.696 |
| Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn | 34.146.232 | 23.642.213 |
| Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư | (3.507.112) | (3.409.043) |
| Góp vốn, đầu tư dài hạn | 28.626 | 69.109 |
| Đầu tư dài hạn khác | 28.788 | 69.388 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn | (162) | (279) |
| Tài sản cố định | 3.982.821 | 4.083.136 |
| Tài sản cố định hữu hình | 1.667.376 | 2.056.737 |
| Nguyên giá TSCĐ | 2.554.900 | 2.806.133 |
| Hao mòn TSCĐ | (887.524) | (749.396) |
| Tài sản cố định vô hình | 2.315.445 | 2.026.399 |
| Nguyên giá TSCĐ | 2.517.313 | 2.178.419 |
| Hao mòn TSCĐ | (201.868) | (152.020) |
| Bất động sản đầu tư | - | 52.734 |
| Nguyên giá BĐSĐT | - | 53.429 |
| Hao mòn BĐSĐT | - | (695) |
| Tài sản Có khác | 66.038.164 | 56.940.836 |
| Các khoản phải thu | 24.202.072 | 20.225.546 |
| Các khoản lãi, phí phải thu | 41.664.912 | 36.366.433 |
| Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 4.543 | 5.609 |
| Tài sản Có khác | 716.957 | 634.943 |
| Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác | (550.320) | (291.695) |
| TỔNG TÀI SẢN | 444.031.748 | 361.682.374 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU B 02/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--------------------|--------------------|
| NỢ PHẢI TRẢ | | |
| Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 38.134 | 5.633.342 |
| Tiền gửi và vay các TCTD khác | 64.387.247 | 29.901.864 |
| Tiền gửi của các TCTD khác | 24.567.175 | 12.238.402 |
| Vay các TCTD khác | 39.820.072 | 17.663.462 |
| Tiền gửi của khách hàng | 346.402.517 | 295.152.233 |
| Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác | 37.444 | 172.318 |
| Phát hành giấy tờ có giá | 6.924.000 | 6.510.000 |
| Các khoản nợ khác | 10.712.081 | 8.851.209 |
| Các khoản lãi, phí phải trả | 8.613.921 | 7.143.748 |
| Các khoản phải trả và công nợ khác | 2.098.160 | 1.707.461 |
| TỔNG NỢ PHẢI TRẢ | 428.501.423 | 346.220.966 |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU | | |
| Vốn của TCTD | 14.312.486 | 14.303.049 |
| Vốn điều lệ | 14.294.801 | 14.294.801 |
| Vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 45 | 45 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 95.912 | 95.912 |
| Cổ phiếu quỹ | (87.709) | (87.709) |
| Vốn khác | 9.437 | - |
| Quỹ của TCTD | 467.604 | 449.129 |
| Lợi nhuận chưa phân phối | 591.603 | 530.506 |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 158.632 | 178.724 |
| TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU | 15.530.325 | 15.461.408 |
| TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU | 444.031.748 | 361.682.374 |


NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒNSố 927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT**Mẫu B 02/TCTD-HN**

Đơn vị: Triệu VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-----------------------------|--------------------|-------------------|
| Bảo lãnh vay vốn | 74.531 | 69.531 |
| Cam kết mua ngoại tệ | 1.608.907 | 1.938.644 |
| Cam kết bán ngoại tệ | 1.407.219 | 826.367 |
| Cam kết giao dịch hoán đổi | 26.557.088 | 19.987.095 |
| Cam kết trong nghiệp vụ L/C | 274.896 | 191.882 |
| Bảo lãnh khác | 12.030.115 | 1.086.732 |
| Các cam kết khác | 1.218.130 | 1.398.246 |
| | 43.170.886 | 25.498.497 |


Thái Khánh Vân
Giám đốc Kế toán

Nguyễn Văn Hùng
Kế toán trưởng**Võ Tấn Hoàng Văn**
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2018

10011:
CHI
CƠ
BÁCH NI
DEL
VIỆ
11 - TI

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

MẪU B 03/TCTD-HN
Đơn vị: Triệu VND

| | Năm nay | Năm trước |
|---|--------------------|--------------------|
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự | 26.640.738 | 23.370.314 |
| Chi phí lãi và các chi phí tương tự | (24.749.315) | (20.435.410) |
| I. Thu nhập lãi thuần | 1.891.423 | 2.934.904 |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ | 1.510.784 | 1.088.291 |
| Chi phí hoạt động dịch vụ | (639.682) | (521.781) |
| II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ | 871.102 | 566.510 |
| III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 12.849 | 40.777 |
| IV. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh | 15.499 | 11.169 |
| V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư | 610.271 | 238.502 |
| Thu nhập từ hoạt động khác | 1.047.050 | 261.395 |
| Chi phí từ hoạt động khác | (57.271) | (17.378) |
| VI. Lãi thuần từ hoạt động khác | 989.779 | 244.017 |
| VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần | 6.135 | 4.927 |
| VIII. Chi phí hoạt động | (3.343.188) | (2.440.004) |
| IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 1.053.870 | 1.600.802 |
| X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | (889.878) | (1.464.825) |
| XI. Lợi nhuận trước thuế | 163.992 | 135.977 |
| XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp | (38.467) | (55.916) |
| XIII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | (1.065) | (1.206) |
| XIV. Lợi nhuận sau thuế | 124.460 | 78.855 |
| Phân phối cho: | | |
| Các cổ đông phổ thông của Ngân hàng | 120.256 | 75.269 |
| Các cổ đông không kiểm soát | 4.204 | 3.586 |
| XV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu) | 40 | 15 |



Thái Khánh Vân
Giám đốc Kế toán



Nguyễn Văn Hùng
Kế toán trưởng



Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 3 năm 2018

Số: **27**/TT-SCB-HĐQT.18TP. Hồ Chí Minh, ngày **17** tháng 03 năm 2018**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Nghị định 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Công văn số 756/NHNN-TTGSNH.m ngày 12/08/2015 của NHNN về kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015-2019;
- Căn cứ Quyết định số 212/2016/QĐ-SCB-HĐQT ngày 14/07/2016 của HĐQT về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Công văn số 980/NHNN-TTGSNH.m ngày 14/12/2016 của NHNN về việc kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm ứng, chia cổ tức;
- Căn cứ Công văn số 314/CụcII.4 ngày 08/03/2018 của Cục Thanh tra, giám sát NH TP.HCM về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn (viết tắt là SCB) và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản SCB (viết tắt là AMC) như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

| | | | | Đơn vị: Đồng |
|-----|--------------------------------------|--------------------|-----------------|--|
| STT | CHỈ TIÊU | SCB | AMC | DIỄN GIẢI |
| 1 | Vốn điều lệ | 14.294.801.040.000 | 370.000.000.000 | |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế năm 2017 | 135.521.584.941 | 7.760.348.614 | |
| 3 | Thuế TNDN từ hoạt động KD | (31.099.933.571) | (1.562.533.952) | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 104.421.651.370 | 6.197.814.662 | = (2) - (3) |
| 5 | Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 5.221.082.569 | 309.890.733 | = $\sum (5\% \times \text{lợi nhuận sau thuế năm 2017 của riêng SCB và của AMC})$ |
| 6 | Trích quỹ dự phòng tài chính | 10.442.165.137 | 619.781.466 | = $\sum (10\% \times \text{lợi nhuận sau thuế năm 2017 của riêng SCB và của AMC})$ |

| STT | CHỈ TIÊU | SCB | AMC | DIỄN GIẢI |
|-----|--|-----------------------|----------------------|---|
| 7 | Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi | 62.296.333.334 | 292.218.680 | Tương đương 1 tháng lương bình quân năm 2017 của riêng SCB và của AMC |
| | - <i>Quỹ khen thưởng</i> | 31.148.166.667 | 146.109.340 | = 50% * (7) |
| | - <i>Quỹ phúc lợi</i> | 31.148.166.667 | 146.109.340 | = 50% * (7) |
| | LN giữ lại của năm tài chính 2017 | 26.462.070.330 | 4.975.923.783 | = (4) – (5) – (6) – (7) |

Toàn bộ lợi nhuận không chia của SCB và AMC sẽ được bổ sung tăng vốn tự có nhằm nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng.

2. Kế hoạch lợi nhuận và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Với những nhận định về triển vọng kinh doanh trong năm 2017 và mục tiêu tái cơ cấu của SCB giai đoạn 2015-2019, **SCB xác định mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất của SCB trong năm 2018 đạt khoảng 224 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế của riêng SCB đạt khoảng 180 tỷ đồng.** Theo đó, kế hoạch phân phối lợi nhuận trong năm 2018 như sau:

✚ *Trích lập các quỹ theo quy định:*

- Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% lợi nhuận sau thuế.
- Trích lập quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế.

✚ *Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi:*

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: tương đương khoảng 01 tháng lương bình quân năm 2018.

Việc tạm ứng, chia cổ tức sẽ được SCB thực hiện theo đúng quy định và các văn bản phê duyệt của NHNN. Phần lợi nhuận không chia sẽ được bổ sung tăng vốn tự có nhằm nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng.

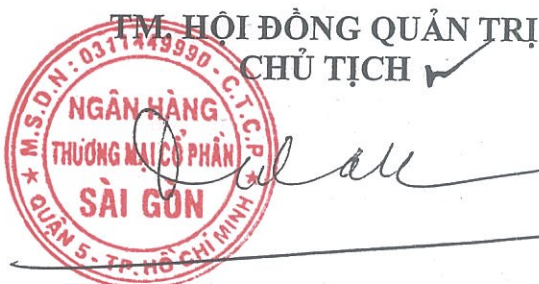
Việc xây dựng kế hoạch lợi nhuận và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 được SCB dự kiến trên cơ sở trích lập dự phòng đối với trái phiếu VAMC và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo đúng các Thông tư hướng dẫn và văn bản phê duyệt của NHNN.

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng quản trị sẽ triển khai phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch lợi nhuận, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Nơi nhân:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.



ĐINH VĂN THÀNH

Số: 28/TT-SCB-HĐQT.18TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2018**TỜ TRÌNH****V/v phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2016 về việc phê duyệt tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã phê duyệt tổng mức thù lao năm 2017 của Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát Ngân hàng là 13 tỷ đồng.

Trong năm 2017, tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực tế chi là 12,972 tỷ đồng, phù hợp với phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2018, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát theo đúng cơ cấu của nhiệm kỳ 2017-2022 và không có sự thay đổi về số lượng thành viên so với năm 2017, do đó Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm tài chính 2018 là 13 tỷ đồng.

Trên cơ sở tổng mức thù lao được Đại hội đồng cổ đông duyệt thuận, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và điều chỉnh mức thù lao, các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát cho phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả cao nhất và có báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông vào kỳ Đại hội thường niên năm sau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****ĐINH VĂN THÀNH**

Số: 15/TT-SCB-BKS.18

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 về việc phê duyệt kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2017;
- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2017;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2018,

Ban kiểm soát báo cáo kinh phí hoạt động năm 2017 và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kinh phí dự trù năm 2018 như sau:

1. Kinh phí hoạt động năm 2017

Năm 2017, Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của SCB theo quy định và kế hoạch đề ra với kinh phí hoạt động là 841.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 88,5% kinh phí được duyệt.

2. Dự trù kinh phí hoạt động năm 2018

Năm 2018, ngoài công tác giám sát từ xa thông qua các báo cáo hoạt động hàng ngày của các đơn vị (Phòng/Ban Hội sở/Chi nhánh), số liệu trên chương trình core banking, các báo cáo của Phòng Quản lý rủi ro vận hành để thu thập thông tin phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát thì Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện kiểm toán 20 đơn vị trong đó có 12 đơn vị ngoài địa bàn TP.HCM và thực hiện kiểm tra một số đơn vị có tăng trưởng huy động, tín dụng cao với kinh phí dự trù là 980.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kinh phí dự trù cho hoạt động Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ năm 2018. Kinh phí thực chi trong năm, Ban kiểm soát sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu BKS, VP.HĐQT.



PHẠM THU PHONG

Số: **29** /TT-SCB-HĐQT.18TP. Hồ Chí Minh, ngày **17** tháng 03 năm 2018**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ
từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Lợi nhuận giữ lại

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
- Căn cứ công văn số 756/NHNN-TTGSNH ngày 12/08/2015 của NHNN về kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015-2019;
- Căn cứ kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động thực tế tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Trên cơ sở Kế hoạch tái cơ cấu SCB giai đoạn 2015 – 2019 đã được Thủ tướng và Thống đốc NHNN thông qua theo công văn số 756/NHNN-TTGSNH ngày 12/08/2015. Căn cứ kế hoạch tăng trưởng kinh doanh hàng năm, nhu cầu tăng trưởng nguồn vốn chủ sở hữu để đảm bảo các tỷ lệ an toàn vốn, an toàn hoạt động Ngân hàng, hoàn thành mục tiêu tăng vốn điều lệ lên 18.000 tỷ đồng vào cuối năm 2019, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Lợi nhuận giữ lại của Ngân hàng TMCP Sài Gòn, cụ thể như sau:

1. Nhu cầu tăng vốn điều lệ

- Tăng trưởng nguồn vốn dài hạn để bổ sung nguồn vốn kinh doanh,
- Cải thiện các chỉ số an toàn vốn và an toàn hoạt động;
- Đầu tư hiện đại hóa công nghệ thông tin;
- Đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu phát triển mạng lưới hoạt động.

2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

- Nguồn để tăng vốn điều lệ: sử dụng Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (dự kiến số dư từ 2 nguồn khoảng 632 tỷ đồng).

- Phương thức phát hành: Chia cổ tức bằng cổ phiếu và Phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần phát hành: dự kiến 60.000.000 (sáu mươi triệu) cổ phần.
- Tổng giá trị: 600.000.000.000 (sáu trăm tỷ) đồng.

3. Đối tượng và tỷ lệ phát hành

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách hưởng quyền theo thông báo của SCB.

Số lượng cổ phần phát hành

Tỷ lệ phát hành =

Số lượng cổ phần phổ thông lưu hành tại
thời điểm chốt danh sách hưởng quyền

- Số cổ phần phát hành cho mỗi cổ đông = Tỷ lệ phát hành x Số lượng cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền và được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

4. Lộ trình thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao Hội đồng quản trị:

- Thực hiện các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận chủ trương tăng vốn điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Lập kế hoạch chi tiết trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án tăng vốn điều lệ sau khi được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Lợi nhuận giữ lại.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT, BKS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH ✓



[Signature]
ĐINH VĂN THÀNH

Số: **30** /TT-SCB-HĐQT.18TP. Hồ Chí Minh, ngày **17** tháng 03 năm 2018**TỜ TRÌNH**

V/v Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định một số vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn;

I Lý do và nguyên tắc ủy quyền

Nhằm tạo tính chủ động trong quản trị điều hành, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phát sinh giữa 2 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Việc thực hiện ủy quyền trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của SCB và thực hiện cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định sửa đổi/bổ sung/ thay thế/ chấm dứt việc ủy quyền. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện các nội dung ủy quyền trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

II Những nội dung công việc cụ thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định

1. Quyết định các vấn đề về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của SCB; quyết định sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
2. Quyết định việc thành lập công ty con để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật khi SCB có nhu cầu mở rộng lĩnh vực hoạt động.
3. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần hoặc rút vốn đầu tư tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB.

4. Quyết định các vấn đề liên quan đến đầu tư, mua, bán tài sản của SCB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của SCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
5. Lựa chọn, đàm phán các điều kiện liên quan đến việc hợp tác, ký kết thỏa thuận/hợp đồng hợp tác với đối tác chiến lược trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật nhằm tạo điều kiện cho SCB phát triển mạnh hơn, góp phần khẳng định thương hiệu và nâng cao năng lực hoạt động cho những năm sau.
6. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng.
7. Quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
8. Quyết định điều chỉnh, bổ sung ngành nghề hoạt động; điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động SCB phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo đúng quy định của pháp luật; tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký Điều lệ tại các Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.
9. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của SCB.
10. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền theo Nghị quyết số 431/NQ-ĐHĐCĐ.17 ngày 11/10/2017.
11. Xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa đề án/phương án cơ cấu lại SCB theo yêu cầu, định hướng của NHNN và Chính phủ.

Việc ủy quyền trên đây chỉ có hiệu lực giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT, VP.BĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐINH VĂN THÀNH

Số: **31**/TT-SCB-HĐQT.18TP. Hồ Chí Minh, ngày **17** tháng 03 năm 2018**TỜ TRÌNH****V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn,

Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Sài Gòn năm 2016 được tổ chức vào ngày 18/04/2017 đã thông qua cơ cấu và số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 là 7 thành viên trong đó có 1 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Nay, vì lý do sức khỏe, bà Nguyễn Thị Phương Loan có Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn nhiệm kỳ 2017-2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc từ nhiệm của bà Nguyễn Thị Phương Loan và xem xét việc bầu bổ sung 1 thành viên Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo cơ cấu và số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****ĐÌNH VĂN THÀNH**

